



# **Báo cáo**

## **Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu**

### **Dựa vào Cộng đồng**

### **Xã Tam Thăng, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam**

**MỤC LỤC**

<b>A. Giới thiệu chung</b>	<b>4</b>
1. Vị trí địa lý.....	4
2. Đặc điểm địa hình .....	4
3. Đặc điểm thời tiết khí hậu .....	5
4. Xu hướng thiên tai, khí hậu .....	5
5. Phân bố dân cư, dân số.....	6
6. Hiện trạng sử dụng đất đai .....	6
7. Đặc điểm và cơ cấu kinh tế.....	7
<b>B. Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã</b>	<b>8</b>
1. Lịch sử thiên tai .....	8
2. Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH .....	9
3. Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH .....	11
4. Đối tượng dễ bị tổn thương.....	11
5. Hạ tầng công cộng .....	11
a) Điện	11
b) Đường và cầu cống	12
c) Trường	12
d) Cơ sở Y tế	13
e) Trụ Sở UBND và Nhà Văn Hóa	13
f) Chợ	13
6. Công trình thủy lợi (kênh, đập, cống, hồ, đê kè) .....	13
7. Nhà ở .....	14
8. Nước sạch, vệ sinh và môi trường .....	14
9. Hiện trạng dịch bệnh phổ biến .....	14
10. Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý .....	15
11. Hoạt động sản xuất kinh doanh.....	15
12. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm .....	16
13. Phòng chống thiên tai/TƯ'BĐKH .....	16
14. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác .....	17
15. Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TƯ'BĐKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ)..	17
<b>C. Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã</b>	<b>18</b>
1. Rủi ro với dân cư và cộng đồng .....	18
2. Hạ tầng công cộng .....	20

3. Công trình thủy lợi .....	21
4. Nhà ở .....	25
5. Nước sạch, vệ sinh và môi trường .....	27
6. Y tế và quản lý dịch bệnh .....	31
7. Giáo dục .....	33
8. Rừng .....	34
9. Trồng trọt .....	34
10. Chăn nuôi .....	39
11. Thủy Sản .....	39
12. Du lịch .....	40
13. Buôn bán và dịch vụ khác .....	41
14. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm .....	42
15. Phòng chống thiên tai/TƯ'BĐKH .....	46
16. Giới trong PCTT và BĐKH .....	47
17. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác .....	49
<b>D. Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp</b> .....	49
1. Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BĐKH .....	49
2. Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BĐKH .....	55
1. Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã .....	58
2. Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã .....	58
<b>E. Phụ lục</b> .....	59
1. Phụ lục 1: Danh sách người tham gia đánh giá .....	59
2. Phụ lục 2: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn .....	59
3. Phụ lục 3: Bảng tổng hợp đánh giá Rủi ro thiên tai .....	63
4. Phụ lục 3: Ảnh chụp một số hoạt động đánh giá .....	65

## A. Giới thiệu chung

Báo cáo được xây dựng dựa trên cơ sở pháp lý của Luật Phòng chống thiên tai (Luật PCTT) và yêu cầu thực tiễn của Đề án 1002 về Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng trong bối cảnh các tác động của biến đổi khí hậu đang ngày càng gia tăng tại Việt Nam, đòi hỏi cộng đồng dân cư cần củng cố kịp thời các giải pháp giảm rủi ro thiên tai và thích ứng theo hướng bền vững và lâu dài hơn.

Báo cáo này là kết quả tiến trình đánh giá rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu do cộng đồng thực hiện, chú trọng đến nhóm dễ bị tổn thương là trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, người khuyết tật và người nghèo trong khu vực rủi ro cao, ở các lĩnh vực đời sống và xã hội của xã.

Các thông tin đánh giá rủi ro thiên tai được thu thập dựa trên các thông tin cơ bản của một số bản đồ thiên tai hiện có của Tỉnh do Tổng cục PCTT và các sở ban ngành tỉnh cung cấp, cũng như kết quả dự báo kịch bản biến đổi khí hậu của Bộ TNMT, là một trong các cơ sở quan trọng để hỗ trợ xã Xác định, đánh giá, phân vùng rủi ro thiên tai; theo dõi, giám sát thiên tai (Theo điều 17 Luật PCTT).

Các phân tích rủi ro trong báo cáo và các ưu tiên khuyến nghị của nhóm dễ bị tổn thương là những cơ sở quan trọng cho việc xây dựng kế hoạch địa phương như kế hoạch phòng chống thiên tai (Điều 15, Luật PCTT) và lồng ghép nội dung Phòng chống thiên tai vào kế hoạch phát triển ngành và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội (Điều 16, Luật PCTT)

### 1. Vị trí địa lý

Tam Thăng là xã đồng bằng nằm về phía Đông thành phố Tam Kỳ, là một xã vùng ven của thành phố Tam Kỳ. Cách trung tâm thành phố Tam Kỳ 07km về phía Đông Bắc.

+ Phía Đông giáp xã Tam Thanh và xã Tam Phú.

+ Phía Tây giáp xã Tam Đàn, huyện Phú Ninh.

+ Phía Nam giáp phường An Phú.

+ Phía Bắc giáp xã Bình Nam, huyện Thăng Bình.

### 2. Đặc điểm địa hình

- Về địa hình:

Xã Tam Thăng là xã vùng đồng bằng, địa hình tương đối bằng phẳng nhưng bị chia cắt bởi các sông suối, ao hồ nên vào mùa mưa một số khu vực thường xuyên bị ngập lụt ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt và sản xuất của nhân dân.

- Khí hậu:

Theo số liệu quan trắc của Đài khí tượng thủy văn Quảng Nam, khu vực Tam Kỳ. Tam Thăng có đặc điểm như sau:

+ Nhiệt độ: Nhiệt độ trung bình năm: 25,5<sup>0</sup> C; nhiệt độ cao nhất: 40<sup>0</sup> C; nhiệt độ thấp nhất: 11,2<sup>0</sup> C; Biên độ nhiệt ngày đêm: 7,2<sup>0</sup> C. Tháng nóng nhất từ tháng 5 đến tháng 8, lạnh từ tháng 12 đến tháng 2 năm sau.

+ Lượng mưa: Phân bố không đều trong năm, tháng 5,6 thường có mưa rào, mùa mưa từ tháng 9 đến tháng 12.

+ Gió bão: Theo 2 hướng chính gió Đông Bắc và gió mùa Đông Nam.

+ Gió mùa Đông Bắc: Xuất hiện từ tháng 10 đến tháng 2 năm sau, mang không khí lạnh và mưa phùn gây ảnh hưởng đến sự sinh trưởng và phát triển của cây trồng và vật nuôi.

+ Gió mùa Đông Nam: Xuất hiện từ tháng 4 đến tháng 8, riêng tháng 6, 7 thường có gió Lào, thời tiết hanh khô, lượng bốc hơi lớn nên cũng ảnh hưởng rất nhiều đến sự phát triển của thực vật.

+ Bão thường xuyên xuất hiện từ tháng 8 đến tháng 11.

+ Lũ lụt: Thường xảy ra vào mùa mưa, do địa hình bị chia cắt nên một số khu vực thường xuyên bị lũ lụt và ngập úng. Nhìn chung khí hậu thời tiết trên địa bàn xã tương đối thuận lợi cho cây trồng và vật nuôi phát triển. Tuy nhiên tháng 6, 7 thường xảy ra khô hạn, nếu không chủ động nước tưới tiêu thì sẽ gây khó khăn cho sản xuất.

- Thủy văn:

Về phía Tây xã có sông Bàn Thạch, đoạn qua xã có chiều dài 4km, về phía đông có hệ thống sông Trường Giang lưu lượng lớn góp phần tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp ở khu vực ven sông, do đó dọc theo bờ sông có thể phát triển các ngành nghề nuôi trồng thủy sản, dịch vụ nghỉ ngơi, giải trí, du lịch.

### 3. Đặc điểm thời tiết khí hậu

STT	Chỉ số về thời tiết khí hậu	ĐVT	Giá trị	Tháng xảy ra	Dự báo BĐKH của Quảng Nam năm 2050 theo kịch bản RCP 8,5 (*)
1	Nhiệt độ trung bình	Độ C	25,4-27,5°C	9-10	Tăng 1,4°C
2	Nhiệt độ cao nhất	Độ C	38	4-7	Tăng thêm khoảng 1,6-2,4°C
3	Nhiệt độ thấp nhất	Độ C	20	12	Giảm khoảng 1,6-1,8°C
4	Lượng mưa Trung bình	mm	1.392- 2.388 mm		Tăng thêm khoảng 25 mm

(\*) Dữ liệu được nhập vào theo Gói thông tin rủi ro thiên tai và khí hậu cơ bản của từng Tỉnh do Tổng cục PCTT/UNDP tổng hợp trước đánh giá và gửi cho các Nhóm kỹ thuật

### 4. Xu hướng thiên tai, khí hậu

TT	Nguy cơ thiên tai, khí hậu phổ biến tại địa phương	Giảm	Giữ nguyên	Tăng lên	Dự báo BĐKH của Quảng Ngãi năm 2050 theo kịch bản RCP 8.5 (*)
1	Xu hướng hạn hán			X	
2	Xu hướng bão			X	
3	Xu hướng lũ			X	
4	Số ngày rét đậm			X	
5	Mức nước biển tại các trạm hải văn			X	
6	Nguy cơ ngập lụt/nước dâng do bão			x	

(\*) Dữ liệu được nhập vào theo Gói thông tin rủi ro thiên tai và khí hậu cơ bản của từng Tỉnh do Tổng cục PCTT/UNDP tổng hợp trước đánh giá và gửi cho các Nhóm kỹ thuật

**5. Phân bố dân cư, dân số**

TT	Thôn	Số hộ	Số hộ phụ nữ làm chủ hộ	Số khẩu			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo
				Tổng	Nữ	Nam		
1	Xuân Quý	235	76	753	394	359	10	4
2	Mỹ Cang	218	71	812	414	398	6	9
3	Thạch Tân	275	78	985	471	514	15	11
4	Thái Nam	237	74	755	374	381	6	6
5	Tân Thái	156	67	570	274	296	7	3
6	Vĩnh Bình	385	98	1.360	620	740	14	0
7	Thăng Tân	245	79	895	425	470	10	4
8	Kim Đới	230	78	859	405	454	10	10
9	Kim Thành	219	76	807	390	417	9	2
<b>Tổng số</b>		<b>2.200</b>	<b>697</b>	<b>7.796</b>	<b>3767</b>	<b>4029</b>	<b>87</b>	<b>49</b>

**6. Hiện trạng sử dụng đất đai**

TT	Loại đất (ha)	Số lượng (ha)
<b>I</b>	<b>Tổng diện tích đất tự nhiên</b>	2.199,17
<b>1</b>	<b>Nhóm đất Nông nghiệp</b>	1.297,23
<b>1.1</b>	<b>Diện tích Đất sản xuất Nông nghiệp</b>	1.043,03
1.1.1	Đất lúa nước	451,56
1.1.2	Đất trồng cây hàng năm (ngô, khoai, mì, mía)	729,12
1.1.3	Đất trồng cây hàng năm khác	277,56
1.1.4	Đất trồng cây lâu năm	314,3
<b>1.2</b>	<b>Diện tích Đất lâm nghiệp</b>	174,59
1.2.1	Đất rừng sản xuất	0
1.2.2	Đất rừng phòng hộ	174,59
1.2.3	Đất rừng đặc dụng	0

<b>1.3</b>	<b>Diện tích Đất nuôi trồng thủy/hải sản</b>	70,26
<b>1.3.1</b>	<i>Diện tích thủy sản nước ngọt</i>	70,26
<b>1.3.2</b>	<i>Diện tích thủy sản nước mặn/lợ</i>	0
<b>1.4</b>	<b>Đất làm muối</b>	0
<b>1.5</b>	<b>Diện tích Đất nông nghiệp khác</b> <i>(Xây nhà kính phục vụ trồng trọt; xây dựng chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; đất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản cho mục đích học tập, nghiên cứu thí nghiệm; đất ương tạo cây giống, con giống và đất trồng hoa, cây cảnh)</i>	8,95
<b>2</b>	<b>Nhóm đất phi nông nghiệp</b>	793,01
<b>3</b>	<b>Diện tích Đất chưa Sử dụng</b>	108,93
	<b>Số % nữ cùng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với chồng</b> - Đất nông nghiệp - Đất ở	Không có số liệu

#### 7. Đặc điểm và cơ cấu kinh tế

TT	Loại hình sản xuất	Tỷ trọng kinh tế ngành/tổng GDP địa phương (%)	Số hộ tham gia hoạt động Sản xuất kinh doanh (hộ)	Năng suất lao động bình quân/hộ	Tỉ lệ phụ nữ tham gia chính
1	Trồng trọt	20	1400	30 triệu VND/hộ	30%
2	Chăn nuôi	20	123	60 triệu VND/năm	50%
3	Nuôi trồng thủy sản		315	2 tạ/(ha)	20%
4	Đánh bắt hải sản			(tấn)	
5	Sản xuất tiểu thủ công nghiệp)	40	450	48triệu VND/năm)	60%
6	Buôn bán	10	156	(triệu VND/năm)	70%
7	Du lịch (tự phát chưa có tổ chức)	0	0		70%
8	Ngành nghề khác- Vd. Đi làm ăn xa, thợ nề, dịch vụ vận tải.v.v	30	1100	70triệu VND/năm)	

**B. Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã**

**1. Lịch sử thiên tai**

Tháng/năm xảy ra	Loại thiên tai	Số thôn bị ảnh hưởng	Tên thôn	Thiệt hại chính	Số lượng	
					Nam	Nữ
9/2009; 7/2013	Bão	7/9 thôn (Mỹ Cang, Xuân Quý, Vĩnh Bình, Thạch Tân, Thái Nam, Thăng Tân, Tân Thái)			Nam	Nữ
				1. Số người chết/mất tích	0	0
				2. Số người bị thương:	3	
				3. Số nhà bị thiệt hại:	553	
				4. Số trường học bị thiệt hại:	2	
				5. Số trạm y tế bị thiệt hại:	1	
				6. Số km đường bị thiệt hại:	250m	
				7. Số ha rừng bị thiệt hại:	31ha	
				8. Số ha ruộng bị thiệt hại:	106ha	
				9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	4ha	
				10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	5ha	
				11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:	6 trại 9.920 con gia cầm	
				12. Các thiệt hại khác...:	Nhà VH thôn các công trình thủy lợi khác	
13. Ước tính thiệt hại kinh tế:	7 tỷ đồng VN					
9/2009 7/2013 6/2016 12/2017	Lụt	7/9 thôn (Mỹ Cang, Xuân Quý, Vĩnh Bình, Thạch Tân, Thái Nam, Thăng Tân)		1. Số người chết/mất tích:		
				2. Số người bị thương:	3 người	
				3. Số nhà bị thiệt hại:	710 nhà	
				5. Số trường học bị thiệt hại:	02	
				6. Số trạm y tế bị thiệt hại:	01	
				7. Số km đường bị thiệt hại:	250m	
				8. Số ha rừng bị thiệt hại:	27ha	
				9. Số ha ruộng bị thiệt hại:	112ha	
				10. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	5 ha	



			11. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	65 ha
			12. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:	10%
			13. Các thiệt hại khác...:	0 có thống kê
			Ước tính thiệt hại kinh tế:	5 tỷ đồng VN
5/2010;	Hạn	7/9 thôn (Mỹ Cang, Xuân Quý, Vĩnh Bình, Thạch Tân, Thái Nam)	1. Số người chết/mất tích:	0
			4 Số người bị thương:	0
			5 Số nhà bị thiệt hại:	0
			14. Số trường học bị thiệt hại:	0
			15. Số trạm y tế bị thiệt hại:	0
			16. Số km đường bị thiệt hại:	0
			17. Số ha rừng bị thiệt hại:	2ha
			18. Số ha ruộng bị thiệt hại:	416 ha
			19. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	30%
			20. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	70%
			21. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:	10%
			22. Các thiệt hại khác...:	
		Ước tính thiệt hại kinh tế:	753 triệu đồng	

## 2. Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH

STT	Loại Thiên tai/BĐKH phổ biến <sup>1</sup>	Liệt kê các thôn thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai	Mức độ thiên tai hiện tại (Cao/Trung Bình/Thấp)	Xu hướng thiên tai theo kịch bản BĐKH 8.5 vào năm 2050 (Tăng, Giảm, Giữ nguyên)	Mức độ thiên tai theo kịch bản (Cao/Trung Bình/Thấp)
1	Bão	Thôn Xuân Quý	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Mỹ Cang	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Thạch Tân	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Thái Nam	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Tân Thái	Cao	Tăng	Cao

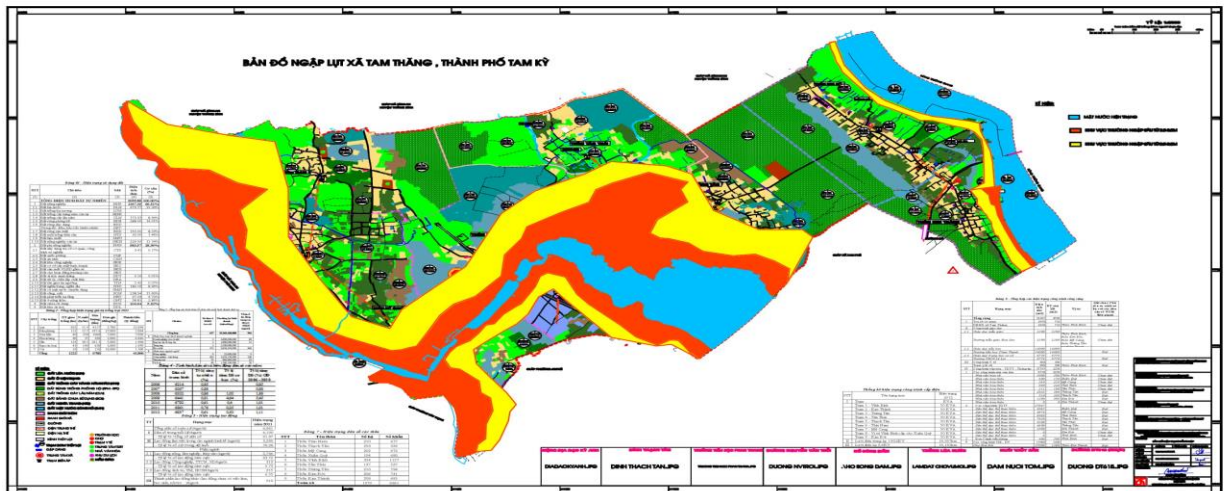
<sup>1</sup> Theo Quy định của các loại hình thiên tai được quy định trong luật PCTT

		Thôn Vĩnh Bình	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Thăng Tân	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Kim Đới	Thấp	Tăng	Cao
		Thôn Kim Thành	Thấp	Tăng	Cao
2	Lũ lụt	Thôn Xuân Quý	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Mỹ Cang	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Thạch Tân	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Thái Nam	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Tân Thái	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Vĩnh Bình	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Thăng Tân	Cao	Tăng	Cao
3	Hạn Hán	Thôn Thăng Tân	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Tân Thái	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Kim Đới	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Kim Thành	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Xuân Quý	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Mỹ Cang	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Thạch Tân	Cao	Tăng	Cao
4	Ngập lụt do nước dâng do bão	Thôn Xuân Quý	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Mỹ Cang	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Thạch Tân	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Thái Nam	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Tân Thái	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Vĩnh Bình	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Thăng Tân	Cao	Tăng	Cao
5	Nhiễm Mặn	Thôn Xuân Quý	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Mỹ Cang	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Thạch Tân	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Thái Nam	Cao	Tăng	Cao

	Thôn Vĩnh Bình	Cao	Tăng	Cao
	Thôn Thăng Tân	Cao	Tăng	Cao

### 3. Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH

Bản đồ hành chính của xã đã áp bản đồ ngập lụt trong kịch bản biến đổi khí hậu



### 4. Đối tượng dễ bị tổn thương

T	Thôn	Đối tượng dễ bị tổn thương														
		Trẻ em dưới 5 tuổi		Trẻ em từ 5-18 tuổi		Phụ nữ có thai*	Người cao tuổi		Người khuyết tật		Người bị bệnh hiểm nghèo		Người nghèo		Người dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa	
		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng
1	Xuân Quý	18	34	81	176	3	15	21	21	42	9	22	10	12	0	0
2	Mỹ Cang	28	60	73	174	8	18	32	16	37	11	17	7	11	0	0
3	Thạch Tân	37	95	39	86	5	16	35	39	70	14	38	16	23	0	0
4	Thái Nam	45	90	56	124	5	28	50	12	20	7	12	7	9	0	0
5	Vĩnh Bình	71	120	114	230	5	34	55	45	80	17	43	18	21	0	0
6	Tân Thái	22	51	39	90	3	19	33	12	25	5	8	7	7	0	0
7	Thăng Tân	41	84	71	159	6	18	28	23	50	5	12	11	11	0	0
8	Kim Đới	19	39	60	126	3	26	35	21	52	8	16	9	11	0	0
9	Kim Thành	23	49	69	154	4	22	40	10	22	6	14	8	10	0	0

### 5. Hạ tầng công cộng

#### a) Điện

TT	Hệ thống điện	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị tính	Hiện trạng	
					Kiên cố	Chưa kiên cố
1	Cột điện		1998 - 2015	465 Cột	x	

2	Dây điện		1998-2015	12,453 Km	x	
3	Trạm điện	9 trạm/9 thôn	1998-2015	14 Trạm	x	
4	Dây điện sau công tơ	9 thôn	1998-2015	77,7 km		X

*Ghi chú thêm:* Hệ thống điện hiện đã bàn giao cho ngành điện quản lý, đa số hệ thống đường dây sau công tơ chưa được đảm bảo an toàn, nhất là mùa mưa bão. Trụ điện chủ yếu bằng tre, cây gỗ nhỏ tạm bợ và dây điện chất lượng không đảm bảo (rẻ tiền) nên dễ ngã đổ, chập hư khi có mưa bão xảy ra.

**b) Đường và cầu cống**

TT	Đường, Cầu cống	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị tính km	Hiện trạng		
					Nhựa	Bê Tông	Đất
1	<b>Đường</b>						
1.1	Đường quốc lộ	Không đi qua xã		Km			
1.2	Đường tỉnh/huyện (Đường DT615 đi qua 5/9 thôn)	Mỹ Cang, Vĩnh Bình, Thăng Tân, Kim Đới, Kim Thành	1997	Km	7,75Km		
1.3	Đường xã	Mỹ Cang, Thạch Tân, Thái Nam, Kim Đới, Bình Nam, Kim Thành, Tam Thanh, Tam Phú	2010 - 2015	Km		11 km	
1.4	Đường thôn	9/9 thôn	1998 - 2018	Km	0	32,5 km	4,7 km
1.5	Đường nội đồng	9/9 thôn	2013 - 2015	km	0	12,61 km	7,75 km
2	<b>Cầu, Cống</b>				Kiên cố	Yếu	Tạm
2.1	Cầu giao thông			Cái	02	01	
2.2	Cống giao thông			Cái	25 cái		05 cái

**c) Trường**

TT	Trường	Thôn <sup>2</sup>	Năm xây dựng	Số phòng	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Mầm non <sup>3</sup> (03 trường)						
	Trường mầm non	Vĩnh Bình	2014	8	8	0	0
	Trường mầm non	Kim Đới	2015	4	4	0	0
	Trường mầm non	Mỹ Cang	2010	3	3	0	0

<sup>2</sup> Nếu trường thuộc quản lý của huyện nhưng nằm tại thôn/xã này thì vẫn phải thống kê

<sup>3</sup> Nếu có nhiều điểm trường thì phải thống kê từng điểm trường

2	Trường tiểu học (02 trường)						
	Trường tiểu học	Vĩnh Bình	2000	12	12	0	0
	Trường tiểu học	Kim Đới	1998	6	6	0	0
3	Trường THCS (01 trường)	Vĩnh Bình	1995	14	6	0	0

**d) Cơ sở Y tế**

TT	Cơ sở Y tế	Thôn	Năm xây dựng	Số Giường	Số phòng	Hiện trạng		
						Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Trạm y tế	Vĩnh Bình	1999	10	8	8	0	0
2	Có 02 Cơ sở khám tư nhân	Kim Thành, Vĩnh Bình	2016	8	4	4	0	0

**e) Trụ Sở UBND và Nhà Văn Hóa**

TT	Trụ sở	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Trụ Sở UBND	Vĩnh Bình	2013	14 Phòng	14	0	0
2	Nhà văn hóa xã	Vĩnh Bình	2014	01 Cái	01	0	0
3	Nhà văn hóa thôn	9/9 thôn	2010 - 2015	09 Cái	09	0	0

**f) Chợ**

TT	Chợ	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Chợ huyện/xã	Kim Thành	1998	Cái	01	0	0
2	Chợ tạm/chợ cóc	Vĩnh Bình	2017	Cái	0	0	01

**6. Công trình thủy lợi (kênh, đập, cống, hồ, đê kè)**

TT	Hạng mục	Đơn vị tính kn và số lượng	Năm xây dựng	Số lượng		
				Kiên cố	Bán kiên cố	Chưa kiên cố (không an toàn)
1	Kênh mương	22,1 Km	2010 - 2018	12,3 km	6,3 km	3,5 km
2	Cống thủy lợi	08 Cái	2011	5 cái	3 cái	0
3	Đập thủy lợi	01 Cái	2010	01 cái	0	0
4	Trạm bơm	06 Cái	1999-2017	06 cái	0	0

**7. Nhà ở**

TT	Tên thôn	Số hộ	Nhà kiên cố	Nhà bán kiên cố	Nhà thiếu kiên cố	Nhà đơn sơ
1	Kim Đới	229	193	33	03	0
2	Kim Thành	202	170	30	02	0
3	Mỹ Cang	220	184	32	04	0
4	Tân Thái	152	127	22	03	0
5	Thạch Tân	262	219	38	05	0
6	Thái Nam	209	172	34	03	0
7	Thăng Tân	234	203	26	05	0
8	Vĩnh Bình	375	325	43	07	0
9	Xuân Quý	231	191	31	09	0
	<b>Tổng Cộng</b>	2114	1784	289	41	0

**8. Nước sạch, vệ sinh và môi trường**

TT	Tên thôn	Số hộ	Số hộ tiếp cận nguồn nước sinh hoạt					Số hộ sử dụng nhà vệ sinh		
			Giếng	Nước máy	Trạm cấp nước công cộng	Tự chảy	Bể chứa nước	Hộp vệ sinh (tự hoại, bán tự hoại)	Tạm	Không có
1	Xuân Quý	235	235	165	0	0	0	214	12	0
2	Mỹ Cang	218	218	170	0	0	0	213	5	0
3	Thạch Tân	275	275	153	0	0	0	271	4	0
4	Thái Nam	237	237	0	0	0	0	213	24	0
5	Tân Thái	156	156	0	0	0	0	150	6	0
6	Vĩnh Bình	385	385	320	0	0	0	372	13	0
7	Thăng Tân	245	243	0	0	0	0	231	12	0
8	Kim Đới	230	230	120	0	0	0	211	19	0
9	Kim Thành	219	219	97	0	0	0	202	17	0
	<b>Tổng</b>	2.220	2.220	1025	0	0	0	2018	112	0

**9. Hiện trạng dịch bệnh phổ biến**

TT	Loại dịch bệnh phổ biến	Trẻ em	Phụ nữ	Nam giới	Người cao tuổi	Người khuyết tật
1	Sốt rét	0	0	0	0	0

2	Sốt xuất huyết	0	0	0	0	0
3	Viêm đường hô hấp	50	10	5	10	0
4	Tay chân miệng	10	0	0	0	0
5	Số ca bệnh phụ khoa	0	95	0	0	0

**10. Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý**

TT	Loại rừng	Năm trồng rừng	Thôn	Tổng diện tích (ha)	Tỷ lệ thành rừng	Các loại cây được trồng bản địa	Các loại hình sinh kế liên quan đến rừng	Diện tích do dân làm chủ rừng
1	Rừng trên cát (rừng phòng hộ do ban QL Rừng của TP. Tam Kỳ quản lý)	2002	Kim Đới, Kim Thành, Thăng Tân	174,3	75%	Phi lao, keo	Thu hoạch sau 5 năm để bán dăm giấy	Không có
<b>Tổng</b>				174,3	75%			

**11. Hoạt động sản xuất kinh doanh**

TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính ha và số lượng	Thôn	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (hoạt động chủ lực)	Tỷ lệ thường xuyên bị thiệt hại
1	Trồng trọt - Lúa - Hoa màu - Cây lâu năm - Cây hàng năm - 2Cây ăn quả	416 ha 320 ha 270 ha 170 ha 50 ha	Xuân Quý Mỹ Cang Thạch Tân Thái Nam Vĩnh Bình Tân Thái Thăng Tân Kim Đới Kim Thành	1846	30%	Chuyển từ sản xuất thóc thịt sang sản xuất lúa giống sau khi dồn điền đổi thửa	30% - 70%
2	Chăn nuôi - Gia súc - Gia cầm	2890 Con 89.200 con	Xuân Quý Mỹ Cang Thạch Tân Thái Nam Vĩnh Bình Tân Thái Thăng Tân Kim Đới Kim Thành	1413	60%	Hình thành các HTX chăn nuôi theo hướng ViệtGap	20%
3	Thủy hải sản Nuôi trồng - Bãi nuôi - Ao, hồ nuôi - Lồng bè	70Ha 08Cái	Kim Đới Kim Thành Mỹ Cang	315	50%	Quy hoạch vùng nuôi tôm nước lợ dọc sông Trường Giang 60ha	70%

4	Buôn bán và dịch vụ khác					
---	--------------------------	--	--	--	--	--

## 12. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Địa bàn Thôn
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	100	9 thôn
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	100	9 thôn
3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	Loa	45	9 thôn
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn.	%	100	9 thôn
5	Số trạm khí tượng, thủy văn	Trạm	0	
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Hộ	2.200	9 thôn
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	Hộ	1554	9 thôn

### Nhận xét:

Hiện tại ở xã (trên 4 thôn), các thông tin dự báo về thiên tai và BĐKH bao gồm bản tin cảnh báo bão (ví dụ dự đoán đường đi bão, cấp độ bão, hướng di chuyển, thời gian đổ bộ, lượng mưa, dự báo và cảnh báo mức lũ trên các sông). Thông báo một số biện pháp phòng chống như chặn chống nhà cửa, di dời đến nơi an toàn, dự trữ lương thực nước uống, bảo quản giống cây trồng, vật nuôi, nghiêm cấm việc đi lại, vớt củi trong thời gian ngập lụt và ở bờ sông suối. Thông tin được chuyển tải đến người dân thông qua hệ thống truyền thanh của xã và loa cầm tay được trang bị cho các thôn. Theo đánh giá của xã thì các thông tin và kênh chuyển tải thông tin là dễ hiểu và đến hầu hết người dân trong thôn. Tuy vậy với người khiếm thính chưa có hình thức đặc biệt như vẽ thông tin theo dạng trực quan để họ biết được thông báo.

## 13. Phòng chống thiên tai/TƯ'BĐKH

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Số lượng thôn có kế hoạch/phương án Phòng chống thiên tai và/hoặc kế hoạch thích ứng BĐKH hàng năm	Thôn	09	9 THÔN
2	Số lượng trường học có kế hoạch PCTT hàng năm	Trường	03	Hoa Sen, Phan Thanh, Lê Lợi
3	Số lần diễn tập PCTT trong 10 năm qua tại xã	Lần	01	Thôn Mỹ Cang
4	Số thành viên Ban chỉ huy PCTT và TKCN của xã	Người	34	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	5	Thành viên
	- Số lượng đã qua đào tạo QLRRTT-DVCĐ hoặc đào tạo tương tự về PCTT, trong đó số nữ là bao nhiêu	Người	0	
5	Số lượng lực lượng thanh niên xung kích, chữ thập đỏ, cứu hộ-cứu nạn tại xã	Người	48	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	12	Thành viên



6	Số lượng Tuyên truyền viên PCTT/TƯ'ĐKH dựa vào cộng đồng	Người	0	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	0	
7	Số lượng Phương tiện PCTT tại xã:			
	- Ghe, thuyền:	Chiếc	12	
	- Áo phao	Chiếc	120	
	- Loa	Chiếc	12	Loa cầm tay
	- Đèn pin	Chiếc	20	
	- Máy phát điện dự phòng	Chiếc	01	
	- Lều bạt	Chiếc	01	
	- Xe vận tải	Chiếc	16	
8	Số lượng vật tư thiết bị dự phòng			
	- Số lượng gói/đơn vị hóa chất khử trùng tại chỗ	Gói	315	
9	Số lượng thuốc y tế dự phòng tại chỗ	Cơ số	200	

14. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác Không có

15. Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TƯ'ĐKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ)

TT	Liệt kê các loại Kiến thức, Kinh nghiệm & Công nghệ	Thôn Xuân Quý	Thôn Mỹ Cang	Thôn Thạch Tân	Thôn Thái Nam	Thôn Vĩnh Bình	Thôn Tân Thái	Thôn Thăng Tân	Thôn Kim Đới	Thôn Kim Thành	Khả năng của xã (Cao, Trung Bình, Thấp)
1	Kiến thức chung về PCTT của cộng đồng để bảo vệ người và tài sản trước thiên tai (ứng phó, phòng ngừa và khắc phục)	Cao (90 % dân có kiến thức)	Cao (90 % dân có kiến thức)	Cao (90 % dân có kiến thức)	Cao (90 % dân có kiến thức)	Cao (90 % dân có kiến thức)	Thấp (40 % dân có kiến thức)	Thấp (40 % dân có kiến thức)	Thấp (40 % dân có kiến thức)	TB (50 % dân có kiến thức)	Trung Bình
2	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng	Thấp (40% dân)	Thấp (40% dân)	Thấp (40% dân)	Thấp (40% dân)	Thấp (40% dân)	Thấp (40% dân)	Thấp (40% dân)	Thấp (40% dân)	Thấp (40% dân)	Thấp
	Điện	Thấp 5%	Thấp 5%	Thấp 5%	Thấp 5%	Thấp 5%	Thấp 5%	Thấp 5%	Thấp 5%	Thấp 5%	Thấp
	Đường và cầu cống	Thấp 40%	TB 50%	Thấp 40%	TB 50%	Thấp 40%	TB 50%	Thấp 40%	TB 50%	TB 50%	Thấp
	Trường	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp

	Trạm	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp
	Trụ sở UBND, NVH	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp
	Chợ	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp
3	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp
4	Kỹ năng và kiến thức chằng chống nhà cửa	Cao 85% số hộ	Cao 85% số hộ	Cao 85% số hộ	TB 50% số hộ	TB 50% số hộ	Thấp 40% số hộ	Thấp 40% số hộ	Thấp 40% số hộ	Thấp 40% số hộ	Thấp
5	Kiến thức giữ gìn vệ sinh và môi trường	Thấp (60%)	Thấp (60%)	Cao (80%)	Thấp (60%)	Thấp (60%)	Cao (80%)	Thấp (60%)	Thấp (60%)	Thấp (60%)	Thấp
6	Khả năng kiểm soát dịch bệnh của đơn vị y tế Ý thức vệ sinh phòng ngừa dịch bệnh của hộ dân	Thấp (60%)	Thấp (60%)	Thấp (60%)	Thấp (60%)	Thấp (60%)	Thấp (60%)	Thấp (60%)	Thấp (60%)	Thấp (60%)	Thấp
7	Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý	Thấp 100% Hộ không tham gia	Thấp 100% Hộ không tham gia	Thấp 100% Hộ không tham gia	Thấp 100% Hộ không tham gia	Thấp 100% Hộ không tham gia	Thấp 100% Hộ không tham gia	Thấp 100% Hộ không tham gia	Thấp 100% Hộ không tham gia	Thấp 100% Hộ không tham gia	Thấp
8	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Cao (80% hộ)	Cao (80% hộ)	Cao (80% hộ)	Cao (80% hộ)	Cao (80% hộ)	Cao (80% hộ)	Cao (80% hộ)	Cao (80% hộ)	Cao (80% hộ)	Cao
9	Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	Cao (85% người dân)	Cao (85% người dân)	Cao (85% người dân)	Cao (85% người dân)	Cao (85% người dân)	Cao (85% người dân)	Cao (85% người dân)	Cao (85% người dân)	Cao (85% người dân)	Cao
	<b>Khả năng của thôn</b> (Cao, Trung Bình, Thấp)	THẤP	THẤP	CAO	CAO	THẤP	THẤP	THẤP	THẤP	THẤP	THẤP

### C. Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã

#### 1. Rủi ro với dân cư và cộng đồng

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	9 thôn trên địa bàn xã (thôn nguy cơ cao là: Xuân Quý, Mỹ Cang và Thăng Tân)	2.200	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1024 người thuộc nhóm dễ bị tổn thương (398 người khuyết tật, 329 người cao tuổi, 182 người mắc bệnh hiểm nghèo và 115 người nghèo).</li> <li>- Nhà trũng thấp ngập từ 2m đến 4m có 156 nhà, ngập từ 1- 2m có 230 nhà.</li> <li>- Đường ngập lụt 12km. Nhà văn hóa 9 thôn (thôn Mỹ Cang, Tân Thái) trũng thấp bị ngập không làm nơi tránh trú được.</li> <li>- Phương tiện cứu hộ (thuyền, xe, áo phao...) thiếu</li> <li>- 40% hộ thiếu nguồn nước sạch.</li> <li>- Môi trường bị ô nhiễm nặng (do tập quán chăn nuôi xả thải ra môi trường).</li> <li>- Không có hệ thống chứa chất thải nên khi có lụt sẽ phát tán ra môi trường</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <p>Đội xung kích đã được thành lập tại các thôn tuy nhiên tính tự giác chưa cao cũng như chuyên môn và kỹ năng còn thiếu do ít được tập huấn, diễn tập để thực hành.</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% người dân chưa rút được kinh nghiệm chống lụt.</li> <li>- Ý thức người dân còn thấp 30%, một số người dân không chấp hành lệnh tản vì ở lại giữ nhà.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà văn hóa thôn đảm bảo.</li> <li>- Trạm y tế đảm bảo.</li> <li>- Có 03 Trường học kiên cố ở nơi cao ráo đảm bảo làm nơi tránh trú cho dân trong khi lụt.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lực lượng cứu hộ tại chỗ, đội xung kích 9/9 thôn để di chuyển các đối tượng dễ bị tổn thương.</li> <li>- Có BCH Phòng chống lụt bão được kiện toàn hàng năm và có phương án PCLB được phân công cụ thể cho từng thành viên tham gia</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <p>Được tuyên truyền một phần qua lồng ghép ở các đoàn thể, nhất là hội phụ nữ ở các cấp.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hư hỏng móng và tường nhà do nước ngập kéo dài</li> <li>- Sạt lở đường</li> <li>- Xảy ra đuối nước</li> <li>- Dịch bệnh tiêu chảy, lở ngoài da.</li> </ul>	- Trung bình

Bảo	9 thôn	2220	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1024 nằm trong đối tượng dễ bị tổn thương (Như Lụt)</li> <li>- 1800 nhà ảnh hưởng (yếu 900 nhà.</li> <li>- Nhà trống gió, ngoài sông 800 nhà, 100% nhà có nguy cơ cây cối ngã đổ đè (vì vùng nông thôn 100% hộ trồng cây quanh nhà để lấy gỗ và làm rào)</li> <li>- 100% nhà không có hầm tránh bão.</li> <li>- Nhiều hộ không có gác tránh lũ</li> <li>- Phương tiện sơ tán người dân trong bão ít</li> <li>- Đường di chuyển người dân hẹp, cây cối ngã đổ chắn</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <p>Đội xung kích đã được thành lập tại các thôn tuy nhiên tính tự giác chưa cao cũng như chuyên môn và kỹ năng còn thiếu do ít được tập huấn, diễn tập để thực hành.</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ý thức người dân phòng tránh bão còn thấp (70% chủ quan)</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố 300 nhà, bán kiên cố 600 nhà</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đội xung kích giúp nhân dân chằng chống để phòng chống bão (ít người, không được tập huấn).</li> <li>- Có BCH Phòng chống lụt bão được kiện toàn hàng năm và có phương án PCLB được phân công cụ thể cho từng thành viên tham gia</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% có ý thức để ý các thông tin trước khi bão xảy ra (tivi, thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiệt hại về người do cây cối ngã đổ đè chết, bị thương.</li> <li>- Hư hại tài sản do tốc mái, ẩm ướt</li> </ul>	- Cao
-----	--------	------	---	--	---	-------

## 2. Hạ tầng công cộng

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, Lụt,	9 thôn trên địa bàn xã	1110/ trên 2200	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa hình trũng thấp</li> <li>- Điện: 60% trụ điện sau công tơ làm bằng gỗ, tre tạm bợ, ít được củng cố dây điện sau công tơ cũ, rò rỉ điện, đường dây hạ thế còn dây trần (600m) dễ gây cháy nổ, 02 trạm hạ thế ở nơi trũng thấp,</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% trụ đường điện chính kiên cố (465 trụ) 12435 km dây điện chính được kiên cố</li> <li>- 12/14 trạm bơm điện ở nơi cao ráo</li> <li>- 70% đường GTNT được bê tông hóa 43,5km.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% trụ điện ngã đổ, dây điện đứt 5km, 02 trạm hạ thế ngập nước, 100% hộ dân không có điện trong vòng 7 ngày.</li> <li>- Đường GTNT bị hư hại 2km, đường GTND bị lờ</li> </ul>	- Cao

			<p>gần cây cối dễ bị ngã đổ (Mỹ Cang, Vĩnh Bình).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường: 30% đường GTNT còn nền đất, 60% đường GTNT còn nền đất lầy lội (chưa được kiên cố hóa 40%) và nằm trong vùng trũng thấp dễ bị ngập úng.</li> <li>- Cầu: 01 cây cầu xuống cấp (cầu Mỹ Cang), 05 cống tạm bợ (Thăng Tân, Xuan Quý, Mỹ Cang, Thạch tân, Thái Nam).</li> <li>- Chợ: 01 chợ tạm chưa được đầu tư xây dựng (thôn Vinh Bình).</li> <li>- Công trình thủy lợi: Có 02 đập dâng tạm bợ dễ bị lở lấp, cống trôi (Tan Thái, Xuân Quý), kênh mương dẫn nước còn 9,8km kênh mương chưa được kiên cố hóa</li> </ul> <p>*Nhận thức kinh nghiệm Người dân chưa có ý thức sơ tán vào các trung tâm trú tránh khi có lụt.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 40% đường GTNT được kiên cố hóa, Có đường 615 đi qua các thôn: Mỹ Cang, Vĩnh Bình, Thăng Tân, Kim Đới, Kim Thành, các đoạn đường GTNT thường xuyên bỏ dưng (đường tự quản), 02 cầu giao thông được kiên cố và 25 cống qua đường được kiên cố. Có 9 nhà SHVH thôn kiên cố, 01 trụ sở UBND xã 14 phòng, 03 trường, 01 trạm y tế kiên cố hóa</li> <li>- 01 Chợ bán kiên cố (kim Thành)</li> <li>- Có 6 trạm bơm điện, 12 km kênh mương được bê tông hóa.</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội: Các đoạn đường liên thôn, xã được phân công cho các tổ chức đoàn thể phụ trách, quản lý.</p>	<p>lấp, hư hỏng làm ách tắc giao thông</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tắc má, hư hỏng</li> <li>- Hư hại và lở lấp</li> </ul>	
Bão	9 thôn	2200	NHƯ LỤT			

### 3. Công trình thủy lợi

TT	Hạng mục	Thôn	Đơn vị	Năm xây dựng	Số lượng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Chưa kiên cố (không an toàn)
1	Kênh mương		Km	2010 - 2018	12,3 km	6,3 km	3,5 km
2	Cống thủy lợi		08 Cái	2011	5 cái	3 cái	
3	Đập thủy lợi		01 Cái	2010	01 cái	0	0
4	Trạm bơm		06 Cái	1999-2017	06 cái	0	0

Loại hình TT/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯ'ĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Xuân Quý	187	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 1 km kênh mương chưa được bê tông hóa</li> <li>- 1 cái cống xuống cấp do xây dựng lâu năm</li> <li>- Các hệ thống tiêu chưa đảm bảo, nên dễ gây ngập cục bộ.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ điều tiết nước hoạt động còn hạn chế</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân chưa tiết kiệm nước tưới.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số kênh mương đã được kiên cố hóa</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà nước đầu tư xây dựng 90% các công trình thủy lợi</li> <li>- Hàng năm đều tổ chức nạo vét kênh mương và điều tiết nước đảm bảo phục vụ sản xuất</li> <li>Hệ thống thủy lợi, đặc biệt là nội đồng được phân cấp cho HTX quản lý nên chủ động hơn và sâu sát hơn.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân có ý thức đóng góp tiền nạo vét kênh mương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kênh mương sạt lở, kè bị sạt lở khi có thiên tai / BDKH</li> </ul>	Cao
	Mỹ Cang	152	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 2 km kênh mương chưa được bê tông hóa, xuống cấp ảnh hưởng đến tưới tiêu của sản xuất nông nghiệp.</li> <li>Một số công thủy lợi chưa đáp ứng được tiêu úng gây ngập cục bộ.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chưa quan tâm đúng mức đến hệ thống tưới tiêu.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Một số hộ dân chưa tiết kiệm nước, chưa có ý thức bảo vệ của cải chung</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 km kênh mương kiên cố</li> <li>- Trên địa bàn thôn có các công thủy lợi để tiêu thoát nước</li> </ul> <p><b>*Tổ chức- xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Nhà nước có chương trình xây dựng nâng cấp, tu bổ các tuyến kênh mương, hỗ trợ nguồn kinh phí 70%</li> <li>- Có thành lập đội thủy nông</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Người dân có ý thức bảo vệ kênh mương, cống.</li> <li>- Nhân dân cùng chính quyền địa phương nạo vét kênh mương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 km kênh mương bị sạt lở khi có thiên tai /BĐKH</li> <li>- Cống thủy lợi có nguy cơ bị hỏng và cuốn trôi khi có triều cường</li> </ul>	Cao
	Thạch Tân	192	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Có 2 km kênh mương chưa được bê tông hóa</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Chưa quan tâm đúng mức đến hệ thống tưới tiêu</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số kênh mương được bê tông hóa. Hệ thống công tưới tiêu khá đảm bảo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kênh mương sạt lở, khi có thiên tai /BĐKH</li> </ul>	Cao

		<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b> - Một số hộ dân chưa tiết kiệm nước, chưa ý thức bảo vệ của cải chung</p>	<p><b>*Tổ chức – xã hội</b> Nhà nước có chương trình xây dựng nâng cấp, tu bổ các tuyến kênh mương, hỗ trợ nguồn kinh phí 70% <b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b> - Nhân dân đóng góp tiền nạo vét kênh mương</p>		
Thái Nam	211	<p><b>*Vật chất</b> Có 3 km kênh mương chưa được bê tông hóa <b>*Tổ chức – xã hội</b> - Hệ thống kênh mương nhiều tuyến chưa được đầu tư bê tông hóa - Đội điều tiết nước thủy nông còn hạn chế <b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b> Một số hộ dân chưa tiết kiệm nước, chưa có ý thức bảo vệ của cải chung</p>	<p><b>*Vật chất</b> - Đa số kênh mương được bê tông hóa. <b>*Tổ chức – xã hội</b> Có đội thủy nông tăng cường điều tiết nước tưới phục vụ sản xuất và nạo vét kênh mương  Hệ thống kênh mương nội đồng được phân quyền quản lý cho hợp tác xã nên sâu sát và kịp thời hơn.  <b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b> Đa số người dân có ý thức đóng góp tiền nạo vét kênh mương</p>	- Kênh mương sạt lở, khi có thiên tai /BĐKH	Cao
Tân Thái	133	<p><b>*Vật chất</b> Có 2 km kênh mương chưa được bê tông hóa <b>*Tổ chức – xã hội</b> - Hệ thống kênh mương nhiều tuyến chưa được đầu tư bê tông hóa - Đội điều tiết nước thủy nông còn hạn chế <b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b> Một số hộ dân chưa tiết kiệm nước, chưa có ý thức bảo vệ của cải chung</p>	<p><b>*Vật chất</b> - Đa số kênh mương được bê tông hóa. Hệ thống cống tiêu nước hoạt động khá hiệu quả <b>*Tổ chức – xã hội</b> Có đội thủy nông tăng cường điều tiết nước tưới phục vụ sản xuất và nạo vét kênh mương  Hệ thống kênh mương nội đồng được phân quyền quản lý cho hợp tác xã nên sâu sát và kịp thời hơn.  <b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b> Đa số người dân có ý thức đóng góp tiền nạo vét kênh mương</p>	- Kênh mương sạt lở, khi có thiên tai /BĐKH	Cao
Vĩnh Bình	269	<p><b>*Vật chất</b> Có 2 km kênh mương nội</p>	<p><b>*Vật chất</b> - Hầu hết kênh mương</p>	- Kênh mương sạt lở, khi có	Cao

		<p>đồng chưa được bê tông hóa</p> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống kênh mương nhiều tuyến chưa được đầu tư bê tông hóa</li> <li>- Đội điều tiết nước thủy nông còn hạn chế</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Một số hộ dân chưa tiết kiệm nước, chưa có ý thức bảo vệ của cải chung</p>	<p>được bê tông hóa.</p> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <p>Có đội thủy nông tăng cường điều tiết nước tưới phục vụ sản xuất và nạo vét kênh mương</p> <p>Hệ thống kênh mương nội đồng được phân quyền quản lý cho hợp tác xã nên sâu sát và kịp thời hơn.</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Đa số người dân có ý thức đóng góp tiền nạo vét kênh mương</p>	<p>thiên tai /BĐKH</p>	
Thăng Tân	212	<p><b>*Vật chất</b></p> <p>Có 3 km kênh mương nội đồng chưa được bê tông hóa</p> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống kênh mương nhiều tuyến chưa được đầu tư bê tông hóa</li> <li>- Đội điều tiết nước thủy nông còn hạn chế</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Một số hộ dân chưa tiết kiệm nước, chưa có ý thức bảo vệ của cải chung</p>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 4km kênh mương được bê tông hóa.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <p>Có đội thủy nông tăng cường điều tiết nước tưới phục vụ sản xuất và nạo vét kênh mương</p> <p>Hệ thống kênh mương nội đồng được phân quyền quản lý cho hợp tác xã nên sâu sát và kịp thời hơn.</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Đa số người dân có ý thức đóng góp tiền nạo vét kênh mương</p>	<p>- Kênh mương sạt lở, khi có thiên tai /BĐKH</p>	- Cao
Kim Đới	163	<p><b>*Vật chất</b></p> <p>Có 2 km kênh mương nội đồng chưa được bê tông hóa</p> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống kênh mương nhiều tuyến chưa được đầu tư bê tông hóa</li> <li>- Đội điều tiết nước thủy nông còn hạn chế</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Một số hộ dân chưa tiết kiệm nước, chưa có ý thức bảo vệ của cải chung</p>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 4km kênh mương được bê tông hóa.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <p>Có đội thủy nông tăng cường điều tiết nước tưới phục vụ sản xuất và nạo vét kênh mương</p> <p>Hệ thống kênh mương nội đồng được phân quyền quản lý cho hợp tác xã nên sâu sát và kịp thời hơn.</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Đa số người dân có ý</p>	<p>- Kênh mương sạt lở, khi có thiên tai /BĐKH</p>	- Cao



			thức đóng góp tiền nạo vét kênh mương		
Kim Thành	156	<p><b>*Vật chất</b> Có 1 km kênh mương chưa được bê tông hóa</p> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b> - Hệ thống kênh mương nhiều tuyến chưa được đầu tư bê tông hóa - Đội điều tiết nước thủy nông còn hạn chế</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b> Một số hộ dân chưa tiết kiệm nước, chưa có ý thức bảo vệ của cải chung</p>	<p><b>*Vật chất</b> - Đa số kênh mương được bê tông hóa.</p> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b> Có đội thủy nông tăng cường điều tiết nước tưới phục vụ sản xuất và nạo vét kênh mương</p> <p>Hệ thống kênh mương nội đồng được phân quyền quản lý cho hợp tác xã nên sâu sát và kịp thời hơn.</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b> Đa số người dân có ý thức đóng góp tiền nạo vét kênh mương</p>	- Kênh mương sạt lở, khi có thiên tai /BĐKH	- Cao
Bão	Như loại hình thiên tai Lũ lụt.				

#### 4. Nhà ở

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	Xuân Quý	203	<p><b>*Vật chất:</b> - 150 hộ ngập sau (từ 0,1m trở lên). 140 nhà chưa kiên cố 30 nhà chủ hộ là nữ 10 hộ nghèo</p> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p>	<p><b>*Vật chất:</b> Có một số nhà kiên cố và bán kiên cố làm nơi tránh trú tạm thời cho các hộ khác</p> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p>	40 nhà dễ bị sập, hư hỏng	Cao

Bảo Lụt			- Người dân còn chủ quan và không biết kỹ thuật xây dựng, gia cố nhà cửa theo kỹ thuật phòng chống thiên tai	- 60- 70% người dân có ý thức chuẩn bị trước thiên tai.		
	Mỹ Cang	218	*Vật chất: - 28 hộ ngập sau (từ 0,1m trở lên). - 115 nhà chưa kiên cố, 15 nhà chủ hộ là nữ 6 hộ nghèo  *Tổ chức xã hội  *Nhận thức, kinh nghiệm - Người dân còn chủ quan và không biết kỹ thuật xây dựng, gia cố nhà cửa theo kỹ thuật PCTT	*Vật chất - Có một số nhà kiên cố và bán kiên cố trong cộng đồng có thể làm nơi tránh trú cho các hộ nhà yếu  *Tổ chức xã hội:  *Nhận thức kinh nghiệm	13 nhà dễ bị sập, hư hỏng	Cao
	Thạch Tân	275	*Vật chất: - 140 hộ ngập sau (từ 0,1m trở lên). - 145 nhà chưa kiên cố 30 nhà chủ hộ là nữ 15 hộ nghèo  *Tổ chức xã hội  *Nhận thức, kinh nghiệm - Người dân còn chủ quan và không biết kỹ thuật xây dựng, gia cố nhà cửa theo kỹ thuật PCTT	*Vật chất - Có một số nhà kiên cố và bán kiên cố trong cộng đồng có thể làm nơi tránh trú cho các hộ nhà yếu  *Tổ chức xã hội:  *Nhận thức kinh nghiệm	16 nhà dễ bị sập, hư hỏng	Cao
	Thái Nam	237	*Vật chất - 70 hộ ngập sau (từ 0,1m trở lên). - 100 nhà chưa kiên cố 14 nhà chủ hộ là nữ 6 hộ nghèo  *Tổ chức xã hội  *Nhận thức, kinh nghiệm - Người dân còn chủ quan và không biết kỹ thuật xây dựng, gia cố nhà cửa theo kỹ thuật PCTT	*Vật chất - Có một số nhà kiên cố và bán kiên cố trong cộng đồng có thể làm nơi tránh trú cho các hộ nhà yếu  *Tổ chức xã hội:  *Nhận thức kinh nghiệm	19 nhà dễ bị sập, hư hỏng	Cao
	Thăng Tân	245	*Vật chất - 80 hộ ngập sau (từ 0,1m trở lên). - 123 nhà chưa kiên cố 30 nhà chủ hộ là nữ 10 hộ nghèo	*Vật chất - Có một số nhà kiên cố và bán kiên cố trong cộng đồng có thể làm nơi tránh trú cho các hộ nhà yếu	40 nhà dễ bị sập, hư hỏng	Cao

		<p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân còn chủ quan và không biết kỹ thuật xây dựng, gia cố nhà cửa theo kỹ thuật PCTT</li> </ul>	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <p>*Nhận thức kinh nghiệm</p>		
Vĩnh Bình	385	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 150 hộ ngập sâu (từ 0,1m trở lên).</li> <li>- 140 nhà chưa kiên cố 30 nhà chủ hộ là nữ 14 hộ nghèo</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân còn chủ quan và không biết kỹ thuật xây dựng, gia cố nhà cửa theo kỹ thuật phòng chống thiên tai</li> </ul>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có một số nhà kiên cố và bán kiên cố trong cộng đồng có thể làm nơi tránh trú cho các hộ nhà yếu</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội:</p> <p>*Nhận thức kinh nghiệm</p>	57 nhà dễ bị sập, hư hỏng	Cao

**Nhận xét:** Nguy cơ ngập lụt sâu và kéo dài xảy ra trên diện rộng toàn xã, tuy điều kiện kinh tế xã hội của mỗi thôn có khác nhau, nhưng do điều kiện địa hình và địa lý của các thôn đều thấp trũng nên có thôn tuy ngập không sâu nhưng có nhiều nhà yếu và đối tượng dễ bị tổn thương nhiều nên nguy cơ rủi ro cũng được nhận định là cao.

**5. Nước sạch, vệ sinh và môi trường**

Loại hình TT/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, ngập lụt	Xuân Quý	235	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 5,5% hộ có NVS tạm</li> <li>- Dịch bệnh ở người : tiêu chảy, ngoài da</li> <li>- Ô nhiễm môi trường sau thiên tai</li> <li>- Thuốc xử lý nguồn nước cung cấp cho dân còn thiếu</li> <li>- 100% hộ dân không xây hầm chứa và xử lý nước thải chăn nuôi</li> <li>- 100% hộ dân không có tủ thuốc trong gia đình</li> <li>- Nguồn giếng khoan bị nhiễm phèn</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân chưa có ý thức cao trong việc bảo vệ MT xung</li> </ul>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100 hộ sử dụng giếng khoan (70% dung nước máy)</li> <li>- 91% hộ có NVS tự hoại</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p>	Ô nhiễm môi trường sau thiên tai	Trung bình

		quanh			
Mỹ Cang	218	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2% hộ có NVS tạm</li> <li>- Dịch bệnh ở người : tiêu chảy, ngoài da</li> <li>- Ô nhiễm môi trường sau thiên tai nặng</li> <li>- Thuốc xử lý nguồn nước cung cấp cho dân còn thiếu</li> <li>- 100% hộ dân không xây hầm chứa và xử lý nước thải chăn nuôi</li> <li>- 100% hộ dân không có tủ thuốc trong gia đình</li> <li>- Nguồn giếng khoan bị nhiễm phèn</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân chưa có ý thức cao trong việc bảo vệ MT xung quanh</li> </ul>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100 hộ sử dụng giếng khoan (78% dụng nước máy)</li> <li>- 98% hộ có NVS tự hoại</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p>	Nguy cơ ô nhiễm môi trường sau thiên tai	Cao
Thạch Tân	275	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2% hộ có NVS tạm</li> <li>- Dịch bệnh ở người : tiêu chảy, ngoài da</li> <li>- Ô nhiễm môi trường sau thiên tai</li> <li>- Thuốc xử lý nguồn nước cung cấp cho dân còn thiếu</li> <li>- 100% hộ dân không xây hầm chứa và xử lý nước thải chăn nuôi</li> <li>- 100% hộ dân không có tủ thuốc trong gia đình</li> <li>- Nguồn giếng khoan bị nhiễm phèn</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân chưa có ý thức cao trong việc bảo vệ MT xung quanh</li> </ul>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100 hộ sử dụng giếng khoan (56% dụng nước máy)</li> <li>- 98% hộ có NVS tự hoại</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p>	Nguy cơ ô nhiễm môi trường sau thiên tai	Trung bình
Thái Nam	237	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10% hộ có NVS tạm</li> <li>- Dịch bệnh ở người : tiêu chảy, ngoài da</li> <li>- Ô nhiễm môi trường sau thiên tai nặng</li> <li>- Thuốc xử lý nguồn nước cung cấp cho dân còn thiếu</li> <li>- 100% hộ dân không xây hầm</li> </ul>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100 hộ sử dụng giếng khoan</li> <li>- 90% hộ có NVS tự hoại</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p>	Nguy cơ ô nhiễm môi trường sau thiên tai	Cao

		<p>chứa và xử lý nước thải chăn nuôi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ dân không có tủ thuốc trong gia đình</li> <li>- Nguồn giếng khoan bị nhiễm phèn</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân chưa có ý thức cao trong việc bảo vệ MT xung quanh</li> </ul>			
Tân Thái	156	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 6% hộ có NVS tạm</li> <li>- Dịch bệnh ở người : tiêu chảy, ngoài da</li> <li>- Ô nhiễm môi trường sau thiên tai nặng</li> <li>- Thuốc xử lý nguồn nước cung cấp cho dân còn thiếu</li> <li>- 100% hộ dân không xây hầm chứa và xử lý nước thải chăn nuôi</li> <li>- 100% hộ dân không có tủ thuốc trong gia đình</li> <li>- Nguồn giếng khoan bị nhiễm phèn</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân chưa có ý thức cao trong việc bảo vệ MT xung quanh</li> </ul>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100 hộ sử dụng giếng khoan</li> <li>- 96% hộ có NVS tự hoại</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p>	Nguy cơ ô nhiễm môi trường sau thiên tai	Cao
Vĩnh Bình	385	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 3% hộ có NVS tạm</li> <li>- Dịch bệnh ở người : tiêu chảy, ngoài da</li> <li>- Ô nhiễm môi trường sau thiên tai</li> <li>- Thuốc xử lý nguồn nước cung cấp cho dân còn thiếu</li> <li>- 100% hộ dân không xây hầm chứa và xử lý nước thải chăn nuôi</li> <li>- 100% hộ dân không có tủ thuốc trong gia đình</li> <li>- Nguồn giếng khoan bị nhiễm phèn</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân chưa có ý thức</li> </ul>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100 hộ sử dụng giếng khoan (83% dụng nước máy)</li> <li>- 97% hộ có NVS tự hoại</li> <li>- Gần trạm y tế</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p>	Nguy cơ ô nhiễm môi trường sau thiên tai	Thấp

		cao trong việc bảo vệ MT xung quanh			
Thăng Tân	245	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 6% hộ có NVS tạm</li> <li>- Dịch bệnh ở người : tiêu chảy, ngoài da</li> <li>- Ô nhiễm môi trường sau thiên tai</li> <li>- Thuốc xử lý nguồn nước cung cấp cho dân còn thiếu</li> <li>- 100% hộ dân không xây hầm chứa và xử lý nước thải chẵn nuôi</li> <li>- 100% hộ dân không có tủ thuốc trong gia đình</li> <li>- Nguồn giếng khoan bị nhiễm phèn</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân chưa có ý thức cao trong việc bảo vệ MT xung quanh</li> </ul>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100 hộ sử dụng giếng khoan</li> <li>- 94% hộ có NVS tự hoại</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p>	Nguy cơ ô nhiễm môi trường sau thiên tai	Cao
Kim Đới	230	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 8% hộ có NVS tạm</li> <li>- Dịch bệnh ở người : tiêu chảy, ngoài da</li> <li>- Ô nhiễm môi trường sau thiên tai</li> <li>- Thuốc xử lý nguồn nước cung cấp cho dân còn thiếu</li> <li>- 100% hộ dân không xây hầm chứa và xử lý nước thải chẵn nuôi</li> <li>- 100% hộ dân không có tủ thuốc trong gia đình</li> <li>- Nguồn giếng khoan bị nhiễm phèn</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân chưa có ý thức cao trong việc bảo vệ MT xung quanh</li> </ul>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100 hộ sử dụng giếng khoan (52% dụng nước máy)</li> <li>- 92% hộ có NVS tự hoại</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p>	Nguy cơ ô nhiễm môi trường sau thiên tai	Cao
Kim Thành	219	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 8% hộ có NVS tạm</li> <li>- Dịch bệnh ở người : tiêu chảy, ngoài da</li> <li>- Ô nhiễm môi trường sau thiên tai</li> <li>- Thuốc xử lý nguồn nước cung cấp cho dân còn thiếu</li> </ul>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100 hộ sử dụng giếng khoan (44% dùng nước máy)</li> <li>- 92% hộ có NVS tự hoại</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p>	Nguy cơ ô nhiễm môi trường sau thiên tai	Cao

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ dân không xây hầm chứa và xử lý nước thải chăn nuôi</li> <li>- 100% hộ dân không có tủ thuốc trong gia đình</li> <li>- Nguồn giếng khoan bị nhiễm phèn</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân chưa có ý thức cao trong việc bảo vệ MT xung quanh</li> </ul>	*Nhận thức kinh nghiệm			
<p><b>Nhận xét:</b> Mức độ rủi ro về ô nhiễm môi trường có thôn cao so với thôn khác là do ý thức bảo vệ môi trường của người dân. ở thôn có rủi ro cao vì đa số người dân thiếu ý thức, thôn được nhận định là rủi ro thấp là do chỉ có một số người dân thiếu ý thức.</p>						

**6. Y tế và quản lý dịch bệnh**

Loại hình TT/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯ BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, ngập lụt	Xuân Quý	235	<p>*Vật chất</p> <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán bộ y tế thôn năng lực còn hạn chế</li> </ul> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% người dân không khám sức khỏe định kỳ</li> </ul>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường đến trạm y tế thuận tiện khoảng cách dưới 3 km</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có cán bộ y tế thôn</li> </ul> <p>*Nhận thức kinh nghiệm</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ dịch bệnh xảy ra diện rộng trên địa bàn thôn</li> </ul>	Cao
	Mỹ Cang	218	<p>*Vật chất</p> <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán bộ y tế thôn năng lực còn hạn chế</li> </ul> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <p>80% người dân không khám sức khỏe định kỳ</p>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường đến trạm y tế thuận tiện khoảng cách dưới 3 km</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có cán bộ y tế thôn</li> </ul> <p>*Nhận thức kinh nghiệm</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ dịch bệnh xảy ra diện rộng trên địa bàn thôn</li> </ul>	Cao
	Thạch Tân	275	<p>*Vật chất</p> <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán bộ y tế thôn năng lực còn hạn chế</li> </ul> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <p>80% người dân không khám sức khỏe định kỳ</p>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường đến trạm y tế thuận tiện khoảng cách dưới 3 km</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có cán bộ y tế thôn</li> </ul> <p>*Nhận thức kinh nghiệm</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ dịch bệnh xảy ra diện rộng trên địa bàn thôn</li> </ul>	Cao
	Thái	237	<p>*Vật chất</p>	<p>*Vật chất</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ dịch</li> </ul>	Cao

Nam		<p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán bộ y tế thôn năng lực còn hạn chế</li> </ul> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% người dân không khám sức khỏe định kỳ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường đến trạm y tế thuận tiện khoảng cách dưới 3 km</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có cán bộ y tế thôn</li> </ul> <p>*Nhận thức kinh nghiệm</p>	bệnh xảy ra diện rộng trên địa bàn thôn	
Tân Thái	156	<p>*Vật chất</p> <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán bộ y tế thôn năng lực còn hạn chế</li> </ul> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% người dân không khám sức khỏe định kỳ</li> </ul>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường đến trạm y tế thuận tiện khoảng cách dưới 3 km</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có cán bộ y tế thôn</li> </ul> <p>*Nhận thức kinh nghiệm</p>	- Nguy cơ dịch bệnh xảy ra diện rộng trên địa bàn thôn	Cao
Vĩnh Bình	385	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nằm vùng thấp, diện tích hẹp sân chật nhỏ xe cứu thương không vào được</li> <li>- Nguồn thuốc cung cấp cho người dân còn thiếu trong khi thiên tai</li> <li>- Không có thuốc y tế dự phòng tại chỗ</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán bộ y tế thôn năng lực còn hạn chế</li> </ul> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% người dân không khám sức khỏe định kỳ</li> </ul>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 trạm y tế xã kiên cố (2 tầng :8 phòng)</li> <li>- Có 04 cơ sở bán thuốc và 01 phòng khám tư nhân</li> <li>- Đường đến trạm y tế thuận tiện khoảng cách dưới 3 km</li> </ul> <p>-</p> <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 trạm y tế xã có 05 người (01 BS, 03 YS, 01 dược sĩ)</li> <li>- Có cán bộ y tế thôn</li> </ul> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p>	- Nguy cơ dịch bệnh xảy ra diện rộng trên địa bàn thôn	Trung bình
Thăng Tân	245	<p>*Vật chất</p> <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán bộ y tế thôn năng lực còn hạn chế</li> </ul> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% người dân không khám sức khỏe định kỳ</li> </ul>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường đến trạm y tế thuận tiện khoảng cách dưới 3 km</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có cán bộ y tế thôn</li> </ul> <p>*Nhận thức kinh nghiệm</p>	- Nguy cơ dịch bệnh xảy ra diện rộng trên địa bàn thôn	Cao
Kim Đới	230	<p>*Vật chất</p> <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán bộ y tế thôn năng lực còn hạn chế</li> </ul> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% người dân không khám sức khỏe định kỳ</li> </ul>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường đến trạm y tế thuận tiện khoảng cách dưới 3 km</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có cán bộ y tế thôn</li> </ul> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p>	- Nguy cơ dịch bệnh xảy ra diện rộng trên địa bàn thôn	Cao



Kim Thành	219	<p>*Vật chất</p> <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán bộ y tế thôn năng lực còn hạn chế</li> </ul> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% người dân không khám sức khỏe định kỳ</li> </ul>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 01 cơ sở bán thuốc và 01 phòng khám tư nhân kiên cố</li> <li>- Đường đến trạm y tế thuận tiện khoảng cách xa nhất 3 km</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có cán bộ y tế thôn</li> </ul> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ dịch bệnh xảy ra diện rộng trên địa bàn thôn</li> </ul>	Trung bình
<p><b>Nhận xét:</b> Trong 6 thôn thì có 4 thôn được nhận định là nguy cơ dịch bệnh xảy ra cao, còn lại 2 thôn có nguy cơ trung bình. Vì một thôn có Trạm Y tế đóng trên địa bàn thôn và một thôn có Tiệm thuốc tây, nên việc điều trị bệnh và dập dịch có phần thuận lợi và nhanh chóng hơn các thôn khác.</p>					

### 7. Giáo dục

Loại hình TT/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯ BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	Mỹ Cang	218	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường không có hồ dạy bơi</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% học sinh biết bơi (30% nữ)</li> </ul>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 01 trường mầm non kiên cố (3 phòng)</li> <li>- Đường đến trường bằng nhựa</li> </ul> <p>*Tổ chức, xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10% học sinh được phụ huynh đưa lên Tp Tam Thăng học bơi vào mùa hè</li> </ul> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% học sinh biết bơi (20% nữ)</li> </ul>	<p>Học sinh có nguy cơ phải nghỉ học từ 5-7 ngày sau lũ lụt</p> <p>Học sinh bị đuối nước</p>	Cao
	Vĩnh Bình	385	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường Không có hồ dạy bơi</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% học sinh biết bơi (30% nữ)</li> </ul>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 01 trường mầm non (8 phòng), 01 trường tiểu học (2 cơ sở: 12 phòng) và 01 trường THCS kiên cố (14 phòng)</li> <li>- Đường đến trường bằng nhựa</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10% học sinh được phụ huynh đưa lên thành phố Tam Thăng học bơi vào mùa hè</li> </ul> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% học sinh biết bơi (20% nữ)</li> </ul>	<p>Học sinh có nguy cơ phải nghỉ học từ 5-7 ngày sau lũ lụt</p> <p>Học sinh bị đuối nước</p>	Cao

	Kim Đới	230	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường không có chương trình và hồ dạy bơi</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường không có chương trình và tổ chức dạy bơi</li> </ul> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% học sinh biết bơi (30% nữ)</li> </ul>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 01 trường mầm non (4 phòng) kiên cố</li> <li>- Đường đến trường bằng nhựa</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10% học sinh được phụ huynh đưa lên Tp Tam Thăng học bơi vào mùa hè</li> </ul> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% học sinh biết bơi (20% nữ)</li> </ul>	Học sinh có nguy cơ phải nghỉ học từ 5-7 ngày sau lũ lụt	Cao
--	---------	-----	--	--	--	-----

### 8. Rừng

Loại hình TT/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰ BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Kim Đới, Kim Thành, Thăng Tân	0	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 174,3 ha rừng trồng trên cát</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có nhóm hỗ trợ cùng nhau trồng rừng</li> </ul> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân chưa quan tâm đến việc chăm sóc và bảo vệ rừng</li> </ul>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 75% rừng trồng trên cát ven biển đã phát triển thành rừng và 25% rừng mới trồng</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chính quyền xã khuyến khích trồng rừng phòng hộ trên cát</li> </ul> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p>	- 5 ha cây mới trồng có nguy cơ chết hoặc phát triển chậm	Trung bình
Bão	Kim Đới, Kim Thành, Thăng Tân	0	-	- Không	- Có 10 ha đã thành rừng có nguy cơ bão gây ngã đổ	Cao
<b>Ghi chú khác:</b> Rừng phòng hộ không thuộc quyền sở hữu của hộ dân.						

### 9. Trồng trọt

Loại hình TT/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰ BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	Xuân Quý	187	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 25 ha sản xuất lúa bị ngập</li> </ul>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự trữ lúa giống để gieo</li> </ul>	- Thối, trôi giống.	Cao

Lụt			<ul style="list-style-type: none"> <li>úng dài ngày</li> <li>- Không có hệ thống tiêu ứng bê tông</li> <li>- Kênh mương bằng đất yếu</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>sạ bổ sung nếu ruộng bị ngập hư giống.</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng giống ngắn hoặc trung ngày phù hợp với đặc điểm tình của thôn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa nảy mầm hoặc thối.</li> <li>- Lở lếp ruộng.</li> </ul>	
	Mỹ Cang	152	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 29 ha sản xuất lúa bị ngập ứng dài ngày</li> <li>- Không có hệ thống tiêu ứng bê tông</li> <li>- Kênh mương bằng đất yếu</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự trữ lúa giống để gieo sạ bổ sung nếu ruộng bị ngập hư giống.</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng giống ngắn hoặc trung ngày phù hợp với đặc điểm tình của thôn</li> <li>- Chuyển đổi cơ cấu một số diện tích</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thối, trôi giống.</li> <li>- Lúa nảy mầm hoặc thối.</li> <li>- Lở lếp ruộng.</li> </ul>	Cao
	Thạch Tân	192	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 60 ha sản xuất lúa bị ngập ứng dài ngày</li> <li>- Không có hệ thống tiêu ứng bê tông</li> <li>- Kênh mương bằng đất yếu</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự trữ lúa giống để gieo sạ bổ sung nếu ruộng bị ngập hư giống.</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng giống ngắn hoặc trung ngày phù hợp với đặc điểm tình của thôn</li> <li>- Chuyển đổi cơ cấu một số diện tích</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thối, trôi giống.</li> <li>- Lúa nảy mầm hoặc thối.</li> <li>- Lở lếp ruộng.</li> </ul>	Cao
	Thái Nam	211	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80 ha sản xuất lúa bị ngập ứng dài ngày</li> <li>- Không có hệ thống tiêu ứng bê tông</li> <li>- Kênh mương bằng đất yếu</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự trữ lúa giống để gieo sạ bổ sung nếu ruộng bị ngập hư giống.</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng giống ngắn hoặc trung ngày phù hợp với đặc điểm tình của thôn</li> <li>- Áp dụng cơ giới vào khâu thu hoạch để giảm thiệt hại</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thối, trôi giống.</li> <li>- Lúa nảy mầm hoặc thối.</li> </ul>	Cao
	Tân Thái	133	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30 ha sản xuất lúa bị ngập ứng dài ngày</li> <li>- Không có hệ thống tiêu</li> </ul>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự trữ lúa giống để gieo sạ bổ sung nếu ruộng bị ngập hư giống.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thối, trôi giống.</li> <li>- Lúa nảy mầm hoặc thối.</li> </ul>	Cao

		<ul style="list-style-type: none"> <li>úng bê tông</li> <li>- Kênh mương bằng đất yếu</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>*Tổ chức xã hội</li> <li>*Nhận thức, kinh nghiệm</li> <li>- Sử dụng giống ngắn hoặc trung ngày phù hợp với đặc điểm tình của thôn</li> </ul>	-	
Vĩnh Bình	269	<ul style="list-style-type: none"> <li>*Vật chất</li> <li>- 70 ha sản xuất lúa bị ngập úng dài ngày</li> <li>- Không có hệ thống tiêu úng bê tông</li> <li>- Kênh mương bằng đất yếu</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>*Vật chất</li> <li>- Dự trữ lúa giống để gieo sạ bổ sung nếu ruộng bị ngập hư giống.</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng giống ngắn hoặc trung ngày phù hợp với đặc điểm tình của thôn</li> <li>- Áp dụng cơ giới vào khâu thu hoạch để giảm thiệt hại</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thối, trôi giống.</li> <li>- Lúa nảy mầm hoặc thối.</li> <li>- Bèo trôi lấp ruộng</li> </ul>	Cao
Thăng Tân	212	<ul style="list-style-type: none"> <li>*Vật chất</li> <li>- 22 ha sản xuất lúa bị ngập úng dài ngày</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>*Vật chất</li> <li>- Dự trữ lúa giống để gieo sạ bổ sung nếu ruộng bị ngập hư giống.</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng giống ngắn hoặc trung ngày phù hợp với đặc điểm tình của thôn</li> <li>- Áp dụng cơ giới vào khâu thu hoạch để giảm thiệt hại</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thối, trôi giống.</li> <li>- Lúa nảy mầm hoặc thối.</li> <li>- Trôi cát làm lở lấp ruộng</li> </ul>	- Cao
Kim Đới	163	<ul style="list-style-type: none"> <li>*Vật chất</li> <li>- 12 ha sản xuất lúa, 30 ha lạc xuân bị ngập úng;</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>*Vật chất</li> <li>- Dự trữ lúa giống để gieo sạ bổ sung nếu ruộng bị ngập hư giống.</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng giống ngắn hoặc trung ngày phù hợp với đặc điểm tình của thôn</li> <li>- Chuyển đổi một số diện tích san nuôi trồng thủy sản.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thối, trôi giống.</li> <li>- Lúa nảy mầm hoặc thối.</li> <li>- Lạc thối dờ, nảy mầm</li> </ul>	- Cao
Kim Thành	156	<ul style="list-style-type: none"> <li>*Vật chất</li> <li>- 5 ha sản xuất lúa, 15 ha lạc xuân bị ngập úng;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>*Vật chất</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thối, trôi giống.</li> <li>- Lúa nảy mầm hoặc thối.</li> </ul>	- Cao

			<ul style="list-style-type: none"> <li>*Tổ chức xã hội</li> <li>*Nhận thức, kinh nghiệm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>*Nhận thức, kinh nghiệm</li> <li>- Sử dụng giống ngắn hoặc trung ngày phù hợp với đặc điểm tình của thôn</li> <li>- Chuyển đổi một số diện tích san nuôi trồng thủy sản.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lạc thối dờ, nảy mầm</li> </ul>	
Bão	<i>Xuân Quý</i>	215	<ul style="list-style-type: none"> <li>*Vật chất</li> <li>- Rau màu bị hư hại; Cây ăn trái hư hỏng; rừng sản xuất bị ngã đổ</li> <li>*Tổ chức xã hội</li> <li>*Nhận thức, kinh nghiệm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>*Vật chất</li> <li>*Tổ chức xã hội</li> <li>*Nhận thức, kinh nghiệm</li> <li>- Sử dụng giống rau ngắn ngày.</li> <li>- Thu hoạch sớm các loại trái cây ăn quả.</li> <li>- Khai thác keo trước mùa mưa bão nếu cây đến tuổi thu hoạch</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngô bị ngã đổ ở vùng trắng gió không có cây che chắn (3 ha)</li> <li>- 100 cây ăn quả bị hư hỏng.</li> <li>- Ngã đổ cây keo trồng nơi trắng gió (2 ha)</li> </ul>	- Cao
	<i>Mỹ Cang</i>	170	<ul style="list-style-type: none"> <li>*Vật chất</li> <li>- Rau màu bị hư hại; Cây ăn trái hư hỏng; rừng sản xuất bị ngã đổ</li> <li>*Tổ chức xã hội</li> <li>*Nhận thức, kinh nghiệm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>*Vật chất</li> <li>*Tổ chức xã hội</li> <li>*Nhận thức, kinh nghiệm</li> <li>- Sử dụng giống rau ngắn ngày.</li> <li>- Thu hoạch sớm các loại trái cây ăn quả.</li> <li>- Khai thác keo trước mùa mưa bão nếu cây đến tuổi thu hoạch</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cây ăn quả bị hư hỏng.</li> <li>- Cây keo bị ngã</li> <li>- Hư sản</li> </ul>	- Cao
	Thạch Tân	190	<ul style="list-style-type: none"> <li>*Vật chất</li> <li>- Rau màu bị hư hại; Cây ăn trái hư hỏng; rừng sản xuất bị ngã đổ</li> <li>*Tổ chức xã hội</li> <li>*Nhận thức, kinh nghiệm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>*Vật chất</li> <li>*Tổ chức xã hội</li> <li>*Nhận thức, kinh nghiệm</li> <li>- Sử dụng giống rau ngắn ngày.</li> <li>- Thu hoạch sớm các loại trái cây ăn quả.</li> <li>- Khai thác keo trước mùa mưa bão nếu cây đến tuổi thu hoạch</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cây ăn quả bị hư hỏng.</li> <li>- Cây keo bị ngã</li> </ul>	- Cao
	Thái Nam	197	<ul style="list-style-type: none"> <li>*Vật chất</li> <li>- Rau màu bị hư hại; Cây ăn trái hư hỏng; rừng sản xuất bị ngã đổ</li> <li>*Tổ chức xã hội</li> <li>*Nhận thức, kinh nghiệm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>*Vật chất</li> <li>*Tổ chức xã hội</li> <li>*Nhận thức, kinh nghiệm</li> <li>- Sử dụng giống rau ngắn ngày.</li> <li>- Thu hoạch sớm các loại trái cây ăn quả.</li> <li>- Khai thác keo trước mùa</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngã gãy cây ngô ở vùng sản xuất trồng trãi (4 ha)</li> <li>- Cây ăn quả bị hư hỏng.</li> <li>- Cây keo bị ngã</li> </ul>	- Cao

			mưa bão nếu cây đến tuổi thu hoạch		
Tân Thái	157	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rau màu bị hư hại; Cây ăn trái hư hỏng; rừng sản xuất bị ngã đổ</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p>	<p>*Vật chất</p> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng giống rau ngắn ngày.</li> <li>- Thu hoạch sớm các loại trái cây ăn quả.</li> <li>- Khai thác keo trước mùa mưa bão nếu cây đến tuổi thu hoạch</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cây ăn quả bị hư hỏng.</li> <li>- Cây keo bị ngã</li> </ul>	- Cao
Vĩnh Bình	291	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rau màu bị hư hại; Cây ăn trái hư hỏng; rừng sản xuất bị ngã đổ</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p>	<p>*Vật chất</p> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng giống rau ngắn ngày.</li> <li>- Thu hoạch sớm các loại trái cây ăn quả.</li> <li>- Khai thác keo trước mùa mưa bão nếu cây đến tuổi thu hoạch</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cây ăn quả bị hư hỏng.</li> <li>- Cây keo bị ngã</li> </ul>	- Cao
Thăng Tân	210	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rau màu bị hư hại; Cây ăn trái hư hỏng; rừng sản xuất bị ngã đổ</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p>	<p>*Vật chất</p> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng giống rau ngắn ngày.</li> <li>- Thu hoạch sớm các loại trái cây ăn quả.</li> <li>- Khai thác keo trước mùa mưa bão nếu cây đến tuổi thu hoạch</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cây ăn quả bị hư hỏng.</li> <li>- Đổ ngã cây keo (20ha vùng trắng gió)</li> </ul>	- Cao
Kim Đới	210	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rau màu bị hư hại; Cây ăn trái hư hỏng; rừng sản xuất bị ngã đổ</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p>	<p>*Vật chất</p> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng giống rau ngắn ngày.</li> <li>- Thu hoạch sớm các loại trái cây ăn quả.</li> <li>- Khai thác keo trước mùa mưa bão nếu cây đến tuổi thu hoạch</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cây ăn quả bị hư hỏng.</li> <li>- Keo bị ngã</li> </ul>	- Cao
Kim Thành	205	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rau màu bị hư hại; Cây ăn trái hư hỏng; rừng sản xuất</li> </ul>	<p>*Vật chất</p> <p>*Tổ chức xã hội</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cây ăn quả bị hư hỏng.</li> <li>- Keo bị ngã</li> </ul>	- Cao

			bị ngã đổ  *Tổ chức xã hội  *Nhận thức, kinh nghiệm	*Nhận thức, kinh nghiệm - Sử dụng giống rau ngắn ngày. - Thu hoạch sớm các loại trái cây ăn quả. - Khai thác keo trước mùa mưa bão nếu cây đến tuổi thu hoạch		
--	--	--	---	--	--	--

**10. Chăn nuôi**

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt, Bão	9 thôn	1413	*Vật chất - Có 2890 con gia súc, 89.200 con gia cầm, chăn nuôi chuồng trại tạm bợ, hệ thống thoát nước chưa có còn thải nước thải trực tiếp ra môi trường  *Tổ chức xã hội - Có quá ít lớp tập huấn về kỹ thuật chăn nuôi  *Nhận thức, kinh nghiệm - Chưa áp dụng khoa học kỹ thuật, nuôi tự phát, nhỏ lẻ	*Vật chất  *Tổ chức xã hội  *Nhận thức, kinh nghiệm - Có trên 85% hộ có tiêm phòng cho gia súc, gia cầm - Có 50 hộ có kiến thức kỹ thuật chăm sóc.	- Gia súc, gia cầm nguy cơ bị chết, bị dịch bệnh - Một số hộ không làm gò cao trú ẩn cho gia súc, gia cầm khi có lụt (gây chết khi có lụt)	- Cao
<p><b>Ghi chú khác:</b> Một số hộ dân nuôi gia cầm quy mô nông trại nhỏ trong khu dân cư gây ô nhiễm môi trường. Trại trại chưa được đầu tư còn đơn sơ nên rủi ro dịch bệnh ở gia súc, gia cầm là cao. Thiệt hại về vật nuôi và chuồng trại cũng cao.</p>						

**11. Thủy Sản**

Loại hình TT/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Mỹ Cang, Kim Đới, Kim Thành	315	*Vật chất - 100% (70 ha) ao nuôi bờ bao chưa kiên cố, 8 lồng nuôi  *Tổ chức xã hội - Chưa quy hoạch vùng nuôi chuyên canh	*Vật tư - Đầu tư máy sục ôxy. - Đầu tư lắp điện 3 pha  *Tổ chức xã hội  *Nhận thức, kinh nghiệm	- Bờ ao bị vỡ, hư hỏng, mất trắng sản lượng thủy sản	Cao

			<ul style="list-style-type: none"> <li>*Nhận thức, kinh nghiệm</li> <li>- Giống trôi nổi</li> <li>- Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật chưa đúng liều lượng</li> <li>- Thiếu kiến thức, kỹ thuật chăm sóc</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ thuật điều tiết nước đảm bảo cho thủy sản phát triển</li> </ul>		
Bão	Mỹ Cang, Kim Đới, Kim Thành	315	<ul style="list-style-type: none"> <li>*Vật chất</li> <li>- 100% (70 ha) ao nuôi bờ bao chưa kiên cố, 8 lồng nuôi</li> <li>*Tổ chức xã hội</li> <li>- Chưa quy hoạch vùng nuôi chuyên canh</li> <li>*Nhận thức, kinh nghiệm</li> <li>- Giống trôi nổi</li> <li>- Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật chưa đúng liều lượng</li> <li>- Thiếu kiến thức, kỹ thuật chăm sóc</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>*Vật tư</li> <li>- Đầu tư máy sục ôxy.</li> <li>- Đầu tư lắp điện 3 pha</li> <li>*Tổ chức xã hội</li> <li>*Nhận thức, kinh nghiệm</li> <li>- Có kỹ thuật điều tiết nước đảm bảo cho thủy sản phát triển</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bờ ao bị vỡ, hư hỏng, mất trắng sản lượng thủy sản.</li> <li>- Trôi lồng bè</li> </ul>	Cao

## 12. Du lịch

Loại hình TT/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lượt	Thôn Thạch Tân		<ul style="list-style-type: none"> <li>*Vật chất</li> <li>- Có địa đạo Kỳ Anh là địa điểm du lịch nhưng nằm trong vùng trũng thấp nên vào mùa mưa thường xuyên bị ngập.</li> <li>- Một số đoạn trong lòng địa đạo dễ bị sập khi bị nước ngập dài ngày.</li> <li>*Tổ chức xã hội</li> <li>*Nhận thức, kinh nghiệm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>*Vật chất</li> <li>- Nhà đón tiếp, nhà trưng bày được xây dựng kiên cố, có khả năng giúp du khách ứng phó khi bị nước ngập</li> <li>*Tổ chức xã hội</li> <li>*Nhận thức, kinh nghiệm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Du khách dễ bị ngạt hoặc kẹt khi tham quan dưới lòng địa đạo khi có mưa</li> </ul>	Trung bình
	Thôn Vĩnh Bình		<ul style="list-style-type: none"> <li>*Vật chất</li> <li>- Nước ngập khu vực sông Đầm ăn sâu vào giếng Ông Kỳ, Nhà Liệt sĩ Phạm Sỹ Thiết.</li> <li>- Đường đến nơi du lịch phải đi bằng thuyền để gặp rủi ro đuối nước</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>*Vật chất</li> <li>- Trang thiết bị đảm bảo an toàn (Áo phao, phao tròn, thuyền máy)</li> <li>*Tổ chức xã hội</li> <li>- Đội ngũ đưa du khách tham quan sông Đầm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khách tham quan có thể bị đuối nước khi gặp gió lớn, lật thuyền</li> </ul>	Trung bình



			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương tiện thuyền chở khách yếu, thiếu đầu tư</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p>	<p>được tập huấn và trang bị kiến thức PCTT hằng năm.</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p>		
Bão	Thôn Thạch Tân		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mái ngói Đình Thạch Tân là điểm du khách tham quan đang bị xuống cấp dễ bị đổ khi có bão</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dưới nền đình được nâng cấp 2 hầm cứu thương và chứa lương thực</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngói đổ gây thương tích cho du khách.</li> </ul>	Trung bình
	Thôn Vĩnh Bình		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điểm tham quan Nhà Liệt sĩ Phạm Sĩ Thuyết xuống cấp dễ bị đổ khi có bão</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dưới nền nhà được nâng cấp hầm trú ẩn</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p>		
<p><b>Ghi chú khác:</b> Khách du lịch không đến tham quan vào mùa mưa bão nên rủi ro đối với khách chỉ ở mức trung bình.</p>						

### 13. Buôn bán và dịch vụ khác

Loại hình TT/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰ BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lựa	9 thôn trên địa bàn		<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 40 quán tạp hóa không kiên cố, 35 quán nằm ở vùng trũng thấp,</li> <li>- 145 quán ăn tận dụng tại nhà ở để buôn bán, dựng lều che chắn tạm bợ,</li> <li>- 97 lều quán nằm ở vùng trũng thấp.</li> <li>- 9 dịch vụ nấu và cho thuê dụng cụ, phục vụ cưới hỏi</li> <li>- Thiếu vốn trong kinh doanh.</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% phụ nữ và trẻ em từ 15 – 18 tuổi tham gia buôn bán.</li> <li>- 21 sạp hàng rau, củ quả,</li> </ul>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 12 quán có bảo quản sản phẩm tươi sống.</li> <li>- 06 dịch vụ, 10 quán tạp hóa có kho chứa hàng.</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% chủ cơ sở được biết thông tin trước lụt bão.</li> </ul> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 60% chủ quán có ý thức trong PCTT như: di dời đồ đạc trước khi xảy ra bão,</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gián đoạn buôn bán, không có thu nhập</li> <li>- Thực phẩm, hàng hóa bị hư</li> <li>- Hàng hóa bị hư hỏng hàng hóa bị ướt, ẩm mốc.</li> <li>- Lều quán ngã đổ, sập hoàn toàn.</li> <li>- Thu nhập sụt giảm vì không kinh doanh được</li> </ul>	Cao

			ca, thịt tươi sống do phụ nữ từ 40 – 55 tuổi buôn bán.  *Nhận thức, kinh nghiệm	lọt đến nơi an toàn, chèn chống lều quán an toàn.		
Bão	9 thôn trên địa bàn		<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 40 quán tạp hóa không kiên cố, 35 quán nằm ở vùng trũng thấp,</li> <li>- 145 quán ăn tận dụng tại nhà ở để buôn bán, dựng lều che chắn tạm bợ,</li> <li>- 97 lều quán nằm ở vùng trũng thấp.</li> <li>- 9 dịch vụ nấu và cho thuê dụng cụ, phục vụ cưới hỏi</li> <li>- Thiếu vốn trong kinh doanh.</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% phụ nữ và trẻ em từ 15 – 18 tuổi tham gia buôn bán.</li> <li>- 21 sạp hàng rau, củ quả, ca, thịt tươi sống do phụ nữ từ 40 – 55 tuổi buôn bán.</li> </ul> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 12 quán có bảo quản sản phẩm tươi sống.</li> <li>- 06 dịch vụ, 10 quán tạp hóa có kho chứa hàng.</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% chủ cơ sở được biết thông tin trước lụt bão.</li> </ul> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 60% chủ quán có ý thức trong PCTT như: di dời đồ đạc trước khi xảy ra bão, lụt đến nơi an toàn, chèn chống lều quán an toàn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gián đoạn buôn bán, không có thu nhập</li> <li>- Thực phẩm, hàng hóa bị hư</li> <li>- Hàng hóa bị hư hỏng hàng hóa bị ướt, ẩm mốc.</li> <li>- Lều quán ngã đổ, sập hoàn toàn.</li> <li>- Thu nhập sụt giảm vì không kinh doanh được</li> </ul>	Cao
<p><b>Ghi chú khác:</b> Các loại hình dịch vụ có cơ hội phát triển vì có khu công nghiệp may, nhôm thép có lượng công nhân đông là khách hàng thường xuyên của các loại hình dịch vụ như nhà trọ, ăn uống, vui chơi, giải trí, nhà trông trẻ tư nhân...v.v.</p>						

#### 14. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯ'BĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, ngập lụt	Xuân Quý	235	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ tái định cư ở xa</li> <li>- 5% hộ dân không tiếp cận được thông tin PCTT và xả lũ</li> <li>- Loa cầm tay thường xuyên bị hỏng/thiếu pin khi có thiên tai xảy ra</li> <li>- Dễ bị nhiễu sóng, dễ hư hỏng, mất điện không hoạt động</li> </ul>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ có ti vi và tiếp cận với truyền hình và truyền thanh</li> <li>- 95% hộ tiếp cận với loa phát thanh</li> <li>- 100% hộ tiếp cận các hình thức cảnh báo sớm</li> <li>- 70% hộ tiếp cận được Internet thông qua điện thoại thông minh</li> <li>- Hệ thống loa không dây,</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống truyền thanh hư hỏng</li> <li>- Thông tin dự báo, cảnh báo đến người dân không kịp thời</li> </ul>	Cao

			<p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền PCTT không thường xuyên (khi có thiên tai mới tuyên truyền)</li> </ul> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% hộ dân không nghe được thông tin trong bão do mất điện</li> </ul>	<p>không cần dây nên mưa bão không bị đứt</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 02 loa cầm tay</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thông báo xả lũ cho người dân</li> </ul> <p>*Nhận thức kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trước bão 100% người dân nghe thông tin diễn biến bão</li> </ul>		
	<b>Mỹ Cang</b>	218	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 5% hộ dân không tiếp cận được thông tin PCTT và xả lũ</li> <li>- Loa cầm tay thường xuyên bị hỏng/thiếu pin khi có thiên tai xảy ra</li> <li>- Dễ bị nhiễu sóng, dễ hư hỏng, mất điện không hoạt động</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền PCTT không thường xuyên (khi có thiên tai mới tuyên truyền)</li> </ul> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% hộ dân không nghe được thông tin trong bão do mất điện</li> </ul>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ có ti vi và tiếp cận với truyền hình và truyền thanh</li> <li>- 95% hộ tiếp cận với loa phát thanh</li> <li>- 100% hộ tiếp cận các hình thức cảnh báo sớm</li> <li>- 70% hộ tiếp cận được Internet thông qua điện thoại thông minh</li> <li>- Hệ thống loa không dây, không cần dây nên mưa bão không bị đứt</li> <li>- Có 02 loa cầm tay</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thông báo xả lũ cho người dân</li> </ul> <p>*Nhận thức kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trước bão 100% người dân nghe thông tin diễn biến bão</li> </ul>	-	
	<b>Thạch Tân</b>	275	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 5% hộ dân không tiếp cận được thông tin PCTT và xả lũ</li> <li>- Loa cầm tay thường xuyên bị hỏng/thiếu pin khi có thiên tai xảy ra</li> <li>- Dễ bị nhiễu sóng, dễ hư hỏng, mất điện không hoạt động</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền PCTT không thường xuyên (khi có thiên tai mới tuyên truyền)</li> </ul> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% hộ dân không nghe được thông tin trong bão</li> </ul>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ có ti vi và tiếp cận với truyền hình và truyền thanh</li> <li>- 95% hộ tiếp cận với loa phát thanh</li> <li>- 100% hộ tiếp cận các hình thức cảnh báo sớm</li> <li>- 70% hộ tiếp cận được Internet thông qua điện thoại thông minh</li> <li>- Hệ thống loa không dây, không cần dây nên mưa bão không bị đứt</li> <li>- Có 02 loa cầm tay</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thông báo xả lũ cho người dân</li> </ul>		

		do mất điện	*Nhận thức kinh nghiệm Trước bão 100% người dân nghe thông tin diễn biến bão		
<b>Thái Nam</b>	237	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ tái định cư ở xa</li> <li>- 5% hộ dân không tiếp cận được thông tin PCTT và xả lũ</li> <li>- Loa cầm tay thường xuyên bị hỏng/thiếu pin khi có thiên tai xảy ra</li> <li>- Dễ bị nhiễu sóng, dễ hư hỏng, mất điện không hoạt động</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền PCTT không thường xuyên (khi có thiên tai mới tuyên truyền)</li> </ul> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% hộ dân không nghe được thông tin trong bão do mất điện</li> </ul>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ có ti vi và tiếp cận với truyền hình và truyền thanh</li> <li>- 95% hộ tiếp cận với loa phát thanh</li> <li>- 100% hộ tiếp cận các hình thức cảnh báo sớm</li> <li>- 70% hộ tiếp cận được Internet thông qua điện thoại thông minh</li> <li>- Hệ thống loa không dây, không cần dây nên mưa bão không bị đứt</li> <li>- Có 02 loa cầm tay</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thông báo xả lũ cho người dân</li> </ul> <p>*Nhận thức kinh nghiệm Trước bão 100% người dân nghe thông tin diễn biến bão</p>	-	
<b>Tân Thái</b>	156	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 5% hộ dân không tiếp cận được thông tin PCTT và xả lũ</li> <li>- Loa cầm tay thường xuyên bị hỏng/thiếu pin khi có thiên tai xảy ra</li> <li>- Dễ bị nhiễu sóng, dễ hư hỏng, mất điện không hoạt động</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền PCTT không thường xuyên (khi có thiên tai mới tuyên truyền)</li> </ul> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% hộ dân không nghe được thông tin trong bão do mất điện</li> </ul>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ có ti vi và tiếp cận với truyền hình và truyền thanh</li> <li>- 95% hộ tiếp cận với loa phát thanh</li> <li>- 100% hộ tiếp cận các hình thức cảnh báo sớm</li> <li>- 70% hộ tiếp cận được Internet thông qua điện thoại thông minh</li> <li>- Hệ thống loa không dây, không cần dây nên mưa bão không bị đứt</li> <li>- Có 02 loa cầm tay</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thông báo xả lũ cho người dân</li> </ul> <p>*Nhận thức kinh nghiệm Trước bão 100% người dân nghe thông tin diễn biến bão</p>	-	
<b>Vĩnh Bình</b>	385	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 5% hộ dân không tiếp cận được thông tin PCTT và xả lũ</li> <li>- Loa cầm tay thường xuyên</li> </ul>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ có ti vi và tiếp cận với truyền hình và truyền thanh</li> <li>- 95% hộ tiếp cận với loa</li> </ul>	-	

		<p>bị hỏng/thiếu pin khi có thiên tai xảy ra</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dễ bị nhiễu sóng, dễ hư hỏng, mất điện không hoạt động</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền PCTT không thường xuyên (khi có thiên tai mới tuyên truyền)</li> </ul> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% hộ dân không nghe được thông tin trong bão do mất điện</li> </ul>	<p>phát thanh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ tiếp cận các hình thức cảnh báo sớm</li> <li>- 70% hộ tiếp cận được Internet thông qua điện thoại thông minh</li> <li>- Hệ thống loa không dây, không cần dây nên mưa bão không bị đứt</li> <li>- Có 02 loa cầm tay</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thông báo xả lũ cho người dân</li> </ul> <p>*Nhận thức kinh nghiệm</p> <p>Trước bão 100% người dân nghe thông tin diễn biến bão</p>		
<b>Thăng Tân</b>	245	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 5% hộ dân không tiếp cận được thông tin PCTT và xả lũ</li> <li>- Loa cầm tay thường xuyên bị hỏng/thiếu pin khi có thiên tai xảy ra</li> <li>- Dễ bị nhiễu sóng, dễ hư hỏng, mất điện không hoạt động</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền PCTT không thường xuyên (khi có thiên tai mới tuyên truyền)</li> </ul> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% hộ dân không nghe được thông tin trong bão do mất điện</li> </ul>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ có ti vi và tiếp cận với truyền hình và truyền thanh</li> <li>- 95% hộ tiếp cận với loa phát thanh</li> <li>- 100% hộ tiếp cận các hình thức cảnh báo sớm</li> <li>- 70% hộ tiếp cận được Internet thông qua điện thoại thông minh</li> <li>- Hệ thống loa không dây, không cần dây nên mưa bão không bị đứt</li> <li>- Có 02 loa cầm tay</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thông báo xả lũ cho người dân</li> </ul> <p>*Nhận thức kinh nghiệm</p> <p>Trước bão 100% người dân nghe thông tin diễn biến bão</p>		
<b>Kim Đới</b>	230	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 5% hộ dân không tiếp cận được thông tin PCTT và xả lũ</li> <li>- Loa cầm tay thường xuyên bị hỏng/thiếu pin khi có thiên tai xảy ra</li> <li>- Dễ bị nhiễu sóng, dễ hư hỏng, mất điện không hoạt động</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền PCTT không thường xuyên</li> </ul>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ có ti vi và tiếp cận với truyền hình và truyền thanh</li> <li>- 95% hộ tiếp cận với loa phát thanh</li> <li>- 100% hộ tiếp cận các hình thức cảnh báo sớm</li> <li>- 70% hộ tiếp cận được Internet thông qua điện thoại thông minh</li> <li>- Hệ thống loa không dây, không cần dây nên mưa bão không bị đứt</li> </ul>		

		(khi có thiên tai mới tuyên truyền)  *Nhận thức, kinh nghiệm - 50% hộ dân không nghe được thông tin trong bão do mất điện	- Có 02 loa cầm tay  *Tổ chức xã hội - Có thông báo xả lũ cho người dân  *Nhận thức kinh nghiệm Trước bão 100% người dân nghe thông tin diễn biến bão		
Kim Thành	219	*Vật chất - 5% hộ dân không tiếp cận được thông tin PCTT và xả lũ - Loa cầm tay thường xuyên bị hỏng/thiếu pin khi có thiên tai xảy ra - Dễ bị nhiễu sóng, dễ hư hỏng, mất điện không hoạt động  *Tổ chức xã hội - Công tác tuyên truyền PCTT không thường xuyên (khi có thiên tai mới tuyên truyền)  *Nhận thức, kinh nghiệm - 50% hộ dân không nghe được thông tin trong bão do mất điện	*Vật chất - 100% hộ có ti vi và tiếp cận với truyền hình và truyền thanh - 95% hộ tiếp cận với loa phát thanh - 100% hộ tiếp cận các hình thức cảnh báo sớm - 70% hộ tiếp cận được Internet thông qua điện thoại thông minh - Hệ thống loa không dây, không cần dây nên mưa bão không bị đứt - Có 02 loa cầm tay  *Tổ chức xã hội - Có thông báo xả lũ cho người dân  *Nhận thức kinh nghiệm Trước bão 100% người dân nghe thông tin diễn biến bão		
<b>Ghi chú thêm:</b> Các thôn có mức độ rủi ro trung bình là các thôn có tiếp cận với internet và có nhiều người sử dụng điện thoại thông minh có 3G để nắm bắt thông tin cảnh báo sớm.					

**15. Phòng chống thiên tai/TƯBĐKH**

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	9 thôn trên địa bàn xã	2200	*Vật chất - Nhà vùng trũng thấp 30% - Phương tiện di dời cứu hộ thiếu (ghe thuyền 20%, áo phao 30%) - Dân cư nằm dưới vùng hạ lưu của đập Phú Ninh nên bị ngập lụt thường xuyên - Thời điểm xảy ra lụt nhân dân thường khó	*Vật chất - 100% hộ dân có phương tiện ghe nhìn và biết thông tin trước lụt để phòng chống kịp thời. - 40 cơ sở SXKD (tạp hóa)/9 thôn là nguồn cung cấp hàng hóa trong và sau bão lụt  *Tổ chức xã hội	- Nguy cơ xảy ra tai nạn cho đội xung kích khi đi làm nhiệm vụ di dời. - Thiếu lương thực thực phẩm trong thời gian ngập lụt (10 ngày) - Thiếu lực lượng hỗ trợ sơ tán	Cao

			<p>khẩn về kinh tế nên không có điều kiện dự trữ lương thực, thực phẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tin trong thời gian lụt thường xuyên mất liên lạc (do mất điện)</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội xung kích ít, không được tập huấn kiến thức PCTT BĐKH chưa được diễn tập thường xuyên</li> <li>- Phụ nữ ít tham gia vào hoạt động PCTT 9/90 người</li> <li>- Lực lượng lao động thường đi vào Nam làm ăn trong thời gian địa phương xảy ra lụt.</li> </ul> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thanh niên có sức khỏe phần lớn chưa có ý thức tham gia giúp nhân dân di dời người và tài sản.</li> </ul>	<p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10% hộ dân có ý thức di dời tài sản trước khi diễn ra thiên tai.</li> </ul>	<p>người và tài sản đến nơi an toàn</p>	
Bão	9 thôn	783 hộ phụ nữ đơn thân/ 2200 hộ	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà ở đơn sơ, thiếu kiên cố 30%</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu nhân lực di dời sơ tán, PCTT</li> <li>- Thiếu việc làm, thu nhập thấp trong mùa bão lụt</li> <li>- Phụ nữ chưa được tham gia tập huấn (90% nam tham gia tập huấn)</li> </ul> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p>	<p>*Vật chất</p> <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số chị em được hỗ trợ kinh phí đi tập huấn đào tạo nghề.</li> <li>- Được hỗ trợ vay vốn phát triển kinh tế hộ gia đình</li> </ul> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà ở bị sập</li> <li>- Thiếu việc làm, thu nhập thấp, thiếu nợ sau thiên tai</li> </ul>	Cao

**16. Giới trong PCTT và BĐKH**

Loại hình Thiên tai /BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

Lụt	9 thôn trên địa bàn xã	2200	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30 hộ nghèo thiếu lương thực thực phẩm,</li> <li>- 100% hộ phụ nữ đơn thân làm chủ hộ nhà bị ngập lụt có nguy cơ sụp đổ hoàn toàn</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100 trẻ em dưới 5 tuổi, 200 trẻ em 5 – 18 tuổi, 129 người cao tuổi, 150 người khuyết tật nằm trong vùng ngập lụt cần có sự giúp đỡ của người khác.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p>	<p><b>*Vật chất</b></p> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số chị em tham gia công tác ở thôn, tổ được tuyên truyền, kinh nghiệm, kỹ năng PCTT thông qua các buổi hội họp.</li> <li>- Một số chị em được hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề.</li> <li>- Một số hộ dân được hỗ trợ được vay vốn phát triển kinh tế sau thiên tai, 30% nữ, 70% nam có kiến thức về PCTT</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà bị ngập nước sụp đổ.</li> <li>- Thiếu nợ, việc làm sau thiên tai.</li> <li>- Thiệt hại về người và tài sản</li> </ul>	Cao
Bão	9 thôn trên địa bàn xã	2200	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em dưới 5 tuổi 304 nữ/662, trẻ em từ 5-18 tuổi có 620 nữ/1328.</li> <li>- 398 người khuyết tật, 90/115 hộ nghèo không có khả năng dự trữ lương thực thực phẩm</li> <li>- 75% phụ nữ từ 40-55 tuổi, nam 50 – 60 tuổi không có việc làm tăng thu nhập,</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ dân chưa được tham gia tập huấn diễn tập PCTT</li> <li>- 783 hộ phụ nữ đơn thân làm chủ hộ (600 hộ cần sự giúp đỡ của ợc lượng cứu hộ.</li> <li>- 329 người 80 tuổi trở lên cần có sự giúp đỡ của người khác,</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% phụ nữ, 30% nam chưa có kiến thức trong phòng</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số chị em được hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề.</li> <li>- Một số hộ dân được hỗ trợ được vay vốn phát triển kinh tế sau thiên tai,</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số chị em tham gia công tác ở thôn, tổ được tuyên truyền, kinh nghiệm, kỹ năng PCTT thông qua các buổi hội họp.</li> <li>- 30% nữ, 70% nam có kiến thức về PCTT</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà bị tốc mái, sụp đổ</li> <li>- Thiếu việc làm sau thiên tai.</li> <li>- Thiệt hại về người và tài sản</li> </ul>	Cao



			chống bão			
<p><b>Ghi chú khác:</b> Đa số nam giới đi tham gia tập huấn (70-90% người đi tập huấn là nam), nữ rất ít được tham gia tập huấn (chỉ 10-30%) do quan niệm nhiệm vụ chính của nữ là chăm lo việc gia đình. Vì vậy, nam có nhiều kiến thức PCTT (70%) và nữ chỉ khoảng 30%.</p>						

**17. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác: Không có**

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Thôn ...					
	Thôn....					
Bão	Thôn ...					
	Thôn....					
....	Thôn ...					
	Thôn....					
....	<b>Ghi chú khác</b>					

**D. Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp**

**1. Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BĐKH**

Thứ tự vấn đề ưu tiên (*)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	TTDBTD	Nguyên nhân	Giải pháp (Tách biệt giải pháp cho Nam/Nữ nếu được)
An toàn cho người dân và cộng đồng	- Rủi ro đến tính mạng người dân và học sinh trong mùa bão lụt	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân sống khu vực sát sông, thấp trũng bị ngập lụt kéo dài và bị cô lập thường xảy ra đuối nước khi đi lại, đi học</li> <li>- Đường đất, đường trũng thấp khó sơ tán, cứu trợ</li> <li>- Thiếu phương tiện để kịp thời đưa dân đi sơ tán (ghe, thuyền, xe chở người)</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có lực lượng cứu hộ của thôn để sơ cấp cứu ban đầu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu kỹ năng bơi</li> <li>- Sơ tán dân không kịp thời</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>*Phi công trình</li> <li>- Nâng cao năng lực thực hiện sơ tán dân kịp thời.</li> <li>- Phát huy hiệu quả đội xung kích của thôn</li> <li>- Đưa nội dung dạy bơi vào trong các trường.</li> <li>- Cung cấp trang thiết bị an toàn cho đội xung kích thôn và xã; đặc biệt phương tiện ghe, thuyền, cửa máy, phao cứu sinh</li> <li>- Tập huấn về sơ cấp cứu cho đội xung kích</li> <li>- Dạy bơi cho học sinh</li> </ul>

		<p>*Nhận thức kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người già, trẻ em, khuyết tật ở vùng ngập lụt không biết bơi.</li> </ul>		<p>*Công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho phép chủ trương các trường vận động xã hội hóa hoặc các nguồn tài trợ để xây dựng hồ bơi</li> <li>- Cấm biển báo và các parie chặn các đoạn đường ngập sâu nguy hiểm và phân công lực lượng trực để hướng dẫn bà con tham gia giao thông.</li> </ul>
Hạ tầng công cộng	Gián đoạn giao thông trong và sau bão lụt	<p>Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khu dân cư bị cô lập, đường bị ngập sâu không đi lại được</li> <li>- Đường giao thông bị hư hỏng do bị ngập sâu và kéo dài</li> <li>- Thiếu phương tiện đi lại (ghe, thuyền)</li> <li>- Cây cối ngã đổ gây làm ách tắc giao thông không giải phóng kịp</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức kinh nghiệm</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường giao thông bị ngập lụt kéo dài</li> <li>- Thiếu ghe thuyền làm phương tiện đi lại trong và sau lụt</li> <li>- Thiếu phương tiện giải phóng cây gãy đổ (cưa máy)</li> </ul>	<p>*Phi công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức ra quân chặt tỉa cây cối có nguy cơ ngã đổ trước mùa mưa bão.</li> </ul> <p>*Công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cải thiện điều kiện giao thông đi lại cho vùng ngập lụt</li> <li>- Hỗ trợ thôn nguy cơ ngập lụt cao (thôn Mỹ Cang, Thạch Tân, Vĩnh Bình) có cơ sở sơ tán tại chỗ.</li> <li>- Tu sửa các đoạn đường có lưu lượng người đi lại nhiều trước mùa thiên tai đảm bảo an toàn</li> <li>- Nâng cấp đường nội thôn bị xói lở hư hỏng</li> <li>- Đề nghị các ngành liên quan hỗ trợ đầu tư làm đường tránh lũ kết nối các thôn bị ngập với trung tâm xã và các trục đường chính</li> <li>- Làm kè bê tông ngăn xói lở đồng thời bơm tiêu úng</li> <li>- Xây nhà đa năng kết hợp tránh trú tại chỗ và sinh hoạt cộng đồng cho các</li> </ul>
	- Điện	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điện: 60% trụ điện sau công tơ làm bằng gỗ, tre tạm bợ, ít được củng cố</li> <li>- Dây điện sau công tơ cũ, rò rỉ điện, đường dây hạ thế còn dây trần (600m) dễ gây cháy nổ,</li> <li>- 02 trạm hạ thế ở nơi trũng thấp, gần cây cối dễ bị ngã đổ (Mỹ Cang, Vĩnh Bình).</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức kinh nghiệm</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hộ dùng cột, giây điện tạm bợ nhưng không tu bổ/thay mới</li> </ul>	<p>*Phi công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền nhân dân nâng cao nhận thức về an toàn điện, kịp thời thay trụ, nâng cấp đường dây sau công tơ trước mùa mưa bão.</li> </ul> <p>*Công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cấp hệ thống điện an toàn</li> <li>- Đề nghị ngành điện sớm khảo sát di dời 2 trạm biến áp nơi trũng thấp lên vùng cao an toàn, thay thế và gia cố những trụ yếu, đường dây xuống cấp,</li> <li>- Khảo sát đầu tư các tuyến lôm điện để hạn chế khoảng cách đường dây sau công tơ của nhân dân</li> <li>- Xây dựng kế hoạch thay dây và trụ điện</li> </ul>

				tạm để đảm bảo an toàn.
Công trình thủy lợi	-	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% ruộng sản xuất không có kênh tiêu úng</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức kinh nghiệm</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kênh bằng đất không đảm bảo chức năng tiêu úng</li> </ul>	<p>*Phi công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho nhân dân ra quân nạo vét kênh mương hiện trạng trước đây trước mùa mưa bão.</li> </ul> <p>*Công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cấp hệ thống thủy lợi kênh mương nội đồng</li> <li>- Khảo sát đầu tư kênh mương tiêu úng.</li> <li>- Bê tông hóa kênh mương đất giảm thất thoát nước</li> </ul>
Nhà ở	- Nhà ở có nguy cơ bị sập và đổ hoặc tốc mái do bão lụt	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 40 hộ có nhà tạm, nhà yếu với 160 người: người già 25, trẻ em 35.</li> <li>- Nhà gần sát sông bị ngập 1,5-2m(Xuân Quý: 30 nhà, Mỹ Cang 25 nhà, Vĩnh Bình 15 nhà, Thăng Tân 25 nhà, Thái Nam 12, Thạch Tân 18)</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhóm đối tượng DBTT nhiều</li> <li>- Thiếu nhân lực và kỹ thuật gia cố /xây nhà chống bão lụt</li> </ul> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây nhà/gia cố nhà không áp dụng kỹ thuật làm nhà chống lụt bão</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà yếu ở vùng ngập lụt sâu kéo dài</li> <li>- Thiếu kiến thức về kỹ thuật nhà chống bão lụt</li> <li>- Chằng chống nhà cửa không đảm bảo</li> <li>- Nhà còn tạm bợ, nằm ở vùng thấp trũng, ven sông</li> <li>- Nhận thức một số bộ phận nhân dân chưa cao trong công tác PCTT</li> </ul>	<p>*Phi công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập huấn xây nhà đúng kỹ thuật PCTT</li> </ul> <p>*Công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ kinh phí xây nhà thành trú bão cho các hộ khó khăn về nhà ở và trũng thấp cần di dời (Thôn Xuân Quý: 43 nhà, Mỹ Cang 38 nhà, Thạch Tân 35nhà, Thăng Tân 34 nhà, Vĩnh Bình 37 nhà, Thái Nam 30 nhà, Kim Đới 27 nhà, Kim Thành 28, Tân Thái 12 nhà.)</li> <li>- Khảo sát số hộ khó khăn có nhà tạm</li> <li>- Tìm nguồn hỗ trợ</li> </ul>
Nước sạch vệ sinh và môi trường	- Nước sạch	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ dân dùng giếng đóng và giếng khơi bị nhiễm phèn (tổ 1 và 5 thôn Tân Thạnh)</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vùng chưa có nước máy</li> </ul>	<p>*Phi công trình</p> <p>*Công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị cấp nước sạch cho các thôn chưa có nước sạch.</li> <li>- Lắp đặt hệ thống nước sạch cho tổ 1 và 5 của thôn Thạch Tân, Thái Nam, Thăng Tân và Tân Thái</li> </ul>
	- Ô nhiễm môi trường	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nước ngập sâu và kéo dài 6-10 ngày</li> <li>- Trong thời gian ngập lụt rác thải không được thu gom</li> <li>- Súc vật chết tại địa phương và các nơi trôi về</li> <li>- 100% hộ chăn nuôi nhỏ lẻ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức bảo vệ môi trường thấp</li> </ul>	<p>*Phi công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho người dân</li> <li>- Phân loại rác thải tại từng hộ gia đình trước khi thu gom.</li> <li>- Đảm bảo việc thu gom rác</li> <li>- Tuyên truyền vận động người dân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường</li> </ul>

		<p>không xây hầm chứa xả thải ra môi trường</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 8% hộ còn dùng nhà vệ sinh tạm</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân chưa có ý thức cao trong việc bảo vệ MT xung quanh</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn người dân phân loại rác tại hộ</li> <li>- Hỗ trợ xử lý môi trường sau bão lụt</li> </ul> <p>*Công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng mỗi thôn 1-2 hộc chứa rác tại địa điểm cao ráo, xa khu dân cư</li> <li>- Hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà vệ sinh cho các gia đình còn dùng nhà vệ sinh tạm</li> </ul>
	<p>Nguy cơ dịch bệnh xảy ra trên diện rộng toàn xã (9/9 thôn)</p>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dịch bệnh phổ biến ở người : tiêu chảy, ngoài da</li> <li>- Ô nhiễm môi trường sau thiên tai</li> <li>- Thuốc xử lý nguồn nước cung cấp cho dân còn thiếu</li> <li>- 100% hộ dân không có tủ thuốc trong gia đình</li> <li>- Nguồn giếng khoan bị nhiễm phèn</li> <li>- 01 CB y tế thôn không đủ phục vụ khám, phát thuốc cho dân trong điều kiện nước ngập lụt.</li> <li>- Trạm Y tế xã nằm ở vùng thấp, diện tích hẹp sân nhỏ xe cứu thương không vào được</li> <li>- Không có thuốc y tế dự phòng tại chỗ (100% hộ dân không có tủ thuốc gia đình)</li> <li>- 100% hộ dân dùng giếng đóng và giếng khơi bị nhiễm phèn</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán bộ y tế thôn năng lực còn hạn chế chưa được đào tạo bài bản</li> </ul> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% người dân không ý thức khám sức khỏe định kỳ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Môi trường bẩn và dùng nước nhiễm phèn</li> <li>- Trạm Y tế chưa đảm bảo đủ chỗ cho ứng cứu khẩn cấp</li> <li>- Năng lực hạn chế của cán bộ Y tế thôn</li> <li>- Ý thức bảo vệ sức khỏe của người dân chưa cao</li> </ul>	<p>*Phi công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cao năng lực cho đội ngũ Y tế</li> <li>- Phổ biến sơ cấp cứu ban đầu cho nhân dân</li> </ul> <p>*Công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cấp trạm Y tế xã để đáp ứng việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân đặc biệt cấp cứu trong mùa thiên tai</li> </ul>
<p>Lúa vụ Đông Xuân</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu giống gieo sạ lại</li> </ul>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ruộng thấp trũng, lúa mới gieo sạ bị trôi, thối</li> <li>- Mất công gieo sạ lại (70% công việc gieo sạ lại do phụ nữ làm)</li> <li>- Không có hệ thống tiêu úng và đê bao</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân không dự trữ đủ giống</li> </ul>	<p>*Phi công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ giống phù hợp</li> <li>- Nâng cao nhận thức cho người dân chuẩn bị giống dự phòng không dùng lúa thối (lúa ăn) để làm giống</li> <li>- Phát triển mô hình sản xuất giống tại địa phương để chủ động nguồn giống</li> </ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhiều hộ sản xuất không dự trữ giống nên sử dụng lúa “Thịt” làm giống.</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức kinh nghiệm</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ mua sắm máy móc nhằm cơ giới hóa trong sản xuất và thu hoạch</li> </ul> <p>*Công trình</p>
Lúa Hè Thu và Lạc vụ Xuân Hè	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm năng suất lúa hè thu và lạc Xuân Hè do hạn hán và nhiễm mặn</li> <li>- Ngập úng lạc vụ Xuân Hè do mưa to</li> </ul>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu nước cho lạc xuân hè</li> <li>- Chưa có giống chịu hạn</li> <li>- Nhiệt độ quá cao trong giai đoạn lúa làm đồng</li> <li>- Thiếu nước cho lạc xuân hè</li> <li>- 5/9 thôn chưa có trạm bơm (Mỹ Cang, Thăng Tâm, Kim Đới, Kim Thành, Tân Thái)</li> <li>- Thôn Kim Đới, Kim Thành, Thăng Tâm kênh mương thủy lợi 100% bằng đất và không có trạm bơm điện</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống kênh mương chưa phủ hết diện tích sản xuất</li> <li>- Kênh mương bằng đất làm thất thoát nước</li> </ul>	<p>*Phi công trình</p> <p>*Công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bê tông hóa kênh mương bằng đất ở các thôn:</li> <li>- Thôn Kim Đới</li> <li>- Kim Thành</li> <li>- Thạch Tân</li> <li>- Xuân Quý</li> <li>- Mỹ Cang</li> <li>- Xây dựng 03 trạm bơm điện cho 03 thôn.</li> <li>- Xây dựng hệ thống tiêu úng bằng bê tông cho các thôn: Kim Đới, Kim Thành và Thăng Tâm</li> </ul>
Chăn nuôi gia súc, gia cầm	Vật nuôi bị dịch bệnh	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thức ăn khô như rơm bị hư hỏng, cỏ chết do ngập lụt</li> <li>- Chuồng trại còn tạm bợ chưa đảm bảo vệ sinh và chống mưa, bão, lụt.</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân có chăn nuôi không tiêm phòng cho vật nuôi</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu thức ăn cho vật nuôi</li> <li>- Chăn nuôi không tiêm phòng đầy đủ</li> </ul>	<p>*Phi công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ thức ăn trong chăn nuôi</li> <li>- Hỗ trợ con giống cho nhân dân tái đàn</li> </ul> <p>*Công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng kho chứa</li> </ul>
Nuôi trồng thủy sản	Sản lượng nuôi tôm thấp	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100ha nuôi tôm dễ bị thiệt hại do lụt trôi tôm</li> </ul> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ nuôi nhỏ lẻ, tự phát thiếu kinh nghiệm chăm sóc, bảo vệ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu tổ chức, kiến thức và kinh nghiệm</li> </ul>	<p>*Phi công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy hoạch vùng nuôi tôm tại Kim Đới, Kim Thành</li> <li>- Nâng cao kỹ năng, kiến thức cho các hộ nuôi trồng thủy sản</li> </ul> <p>*Công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ cho nhân dân xây dựng hồ nuôi đảm bảo an toàn trong thiên tai</li> </ul>
Du Lịch	- Địa đạo bị ngập úng	<p>*Vật chất</p> <p>Địa đạo đầu tư chưa đảm bảo, thường xuyên bị ngập và sạt lở</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu kế hoạch đầu tư</li> </ul>	<p>*Phi công trình</p> <p>*Công trình</p>

		<p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p>		<p>- Đề nghị hỗ trợ để trùng tu nâng cấp đảm bảo an toàn cho khách đến tham quan du lịch</p>
Buôn bán nhỏ và ngành nghề dịch vụ khác	<p>- Không thể buôn bán nên không có thu nhập</p> <p>- Tốc mái hư hỏng hàng hóa</p>	<p>*Vật chất</p> <p>- Lều, quán thấp tạm bợ</p> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>- Đối tượng tham gia chủ yếu phụ nữ và trẻ em</p> <p>*Nhận thức kinh nghiệm</p>	<p>- Thiếu vốn kinh doanh.</p> <p>- Ngành nghề kinh doanh không đa dạng, thiếu kiến thức, chưa được tập huấn kỹ năng an toàn vệ sinh thực phẩm trong kinh doanh</p>	<p>*Phi công trình</p> <p>- Đề nghị hỗ trợ vay vốn để phát triển trong kinh doanh</p> <p>- Nâng cao kỹ năng, kiến thức kinh doanh cho phụ nữ</p> <p>*Công trình</p>
Phòng chống thiên tai và BDKH	<p>- Thiệt hại về người và tài sản của nhân dân</p>	<p>*Vật chất</p> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>- Lực lượng tham gia PCTT chưa được tập huấn về quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng và kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu</p> <p>*Nhận thức kinh nghiệm</p> <p>- Người dân chưa được tham gia diễn tập sơ tán</p>	<p>- tham gia chưa được tập huấn nên thiếu kiến thức trong PCTT</p>	<p>*Phi công trình</p> <p>- Nâng cao năng lực và kỹ năng phòng chống thiên tai, sơ cấp cứu ban đầu cho lực lượng tham gia PCTT</p> <p>- Nâng cao nhận thức và kiến thức PCTT cho nhân dân</p> <p>*Công trình</p>

**Lưu ý khác:** Những vấn đề mà nam và nữ và nữ đều cùng quan tâm đó là nguy cơ ảnh hưởng đến nhà ở do bão lụt. Ngoài ra các vấn đề khác sự quan tâm của nam nữ có phần khác nhau. Sự khác biệt đó thể hiện qua việc xếp hạng rủi ro:

- Nữ quan tâm đến vấn đề đuối nước do đa số phụ nữ không biết bơi nên chính bản thân họ khi đi làm, đi chợ mua bán trong mùa bão lụt rất dễ bị sa chân đuối nước. Ngoài ra họ còn lo cho tính mạng của con khi đi đến trường cũng có thể xảy ra rủi ro đuối nước.
- Phụ nữ không tham gia nhiều/trực tiếp vào công tác PCTT và cứu hộ nên không quan tâm đến vấn đề thiếu phương tiện cứu hộ.
- Phụ nữ cho công trình công cộng (hệ thống thủy lợi) là nam giới phải lo, họ không quan tâm, nên khi xếp hạng không ưu tiên vấn đề này. Tuy nhiên, phụ nữ lại quan tâm đến đường giao thông bị hư hỏng do sạt lở, ngập lụt vì không đi chợ không được.
- Phụ nữ lo chăm sóc sức khỏe của gia đình con cái nên rất quan tâm đến vấn đề khan hiếm nước uống phải dùng nước nhiễm phèn và vấn đề ô nhiễm môi trường
- Trong sản xuất lúa Đông Xuân, 70% phụ nữ đảm nhận việc gieo sạ, nên khi lúa bị trôi, thổi phải gieo lại nữ phải lo chạy mua giống (giống khan hiếm) không chủ động để gieo lại và thực hiện việc gieo lại lúa mất nhiều công sức, nên nữ xếp hạng quan tâm hơn nam.
- Từ sự khác biệt trên, những giải pháp giảm rủi ro cho các vấn đề đó được coi là giải pháp đặc thù cho giới.

**2. Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BĐKH**

Nhóm ngành/lĩnh vực (*)	Các giải pháp đề xuất (**)	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp (***)	Thời gian dự kiến		Nguồn ngân sách dự kiến
				Ngắn hạn (thời thực hiện dưới 2 năm)	Dài hạn (thời gian thực hiện trên 2 năm)	
An toàn với người dân và cộng đồng nói chung và tách biệt giải pháp về giới	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nâng cao năng lực thực hiện công tác sơ tán dân kịp thời trước khi ngập lụt, mưa bão xảy ra.</li> <li>Phát huy hiệu quả đội xung kích của thôn và tập huấn về sơ cấp cứu</li> <li>Cho phép chủ trương các trường vận động xã hội hóa hoặc các nguồn tài trợ để xây dựng hồ bơi và đưa nội dung dạy bơi vào dạy ngoại khóa trong các trường.</li> <li>Nâng cao kỹ năng, kiến thức bơi cho học sinh</li> <li>Cung cấp trang thiết bị an toàn cho đội xung kích thôn và xã; đặc biệt phương tiện ghe, thuyền, chèo, phao cứu sinh</li> <li>Cấm biển báo và các parie chặn các đoạn đường ngập sâu nguy hiểm đồng thời phân công lực lượng trực để hướng dẫn bà con tham gia giao thông</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>9 thôn</li> <li>Đội xung kích và nhân dân</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hàng năm tổ chức các lớp tập huấn trang bị kiến thức, năng lực PCTT cho đội xung kích và nhân dân trong vùng thường xuyên bị ngập lụt.</li> <li>Xây dựng 02 bể bơi tại 2 trường Lê Lợi và Phan Thanh và đưa nội dung dạy bơi cho học sinh vào giảng dạy.</li> <li>Hàng năm mua sắm và đề nghị thành phố cấp trang thiết bị PCTT đảm bảo nhu cầu của địa phương.</li> </ul>	X	X	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ngân sách địa phương.</li> <li>Xã hội hóa và huy động các nguồn tài trợ khác</li> <li>Ngân sách thành phố và địa phương</li> </ul>
Hạ tầng công cộng	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nâng cấp đường nội thôn bị xói lở hư hỏng và đường tránh lũ kết nối các thôn bị ngập với trung tâm xã và các trục đường chính.;</li> <li>Tu sửa các đoạn đường có lưu lượng người đi lại nhiều trước mùa thiên tai đảm bảo an toàn</li> <li>Làm kè bê tông ngăn xóa lở đồng thời bơm tiêu úng</li> <li>Hỗ trợ thôn nguy cơ ngập lụt cao xây nhà đa năng kết hợp tránh trú tại chỗ và sinh hoạt cộng đồng. cho các thôn Mỹ Cang, Thạch Tân, Vĩnh Bình.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nhân dân các thôn Xuân Quý, Thăng Tân, Vĩnh Bình, Tân Thái</li> <li>Từ cầu Nguyễn Văn Trỗi đến cầu Ngọc Quý thôn</li> <li>Thôn Mỹ Cang, Thạch Tân</li> <li>Vĩnh Bình:</li> <li>Đối tượng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Xây dựng 5km đường tránh lũ.</li> <li>Kè bê tông từ cầu Ngọc Quý thôn Thạch Tân qua Mỹ Cang, Xuân Quý đến cầu Nguyễn Văn Trỗi</li> <li>Nâng cấp, xây mới 3 nhà văn hóa của 3 thôn thành nhà đa năng có thể trú, tránh lụt bão cho các hộ dân vùng trũng di dời</li> <li>Tổ chức ra quân chặt tỉa cây cối có nguy cơ ngã đổ trước</li> </ul>	X	X	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ngân sách chương trình mục tiêu giảm nghèo và xây dựng NTM.</li> <li>Ngân sách Trung ương, tỉnh.</li> <li>Ngân sách kêu gọi từ quỹ biến đổi khí hậu và các</li> </ul>

Nhóm ngành/lĩnh vực (*)	Các giải pháp đề xuất (**)	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp (***)	Thời gian dự kiến		Nguồn ngân sách dự kiến	
				Ngắn hạn (thời thực hiện dưới 2 năm)	Dài hạn (thời gian thực hiện trên 2 năm)		
		hưởng lợi người già, trẻ em	mùa mưa bão.			nguồn tài trợ hợp pháp khác	
Công trình thủy lợi	<ul style="list-style-type: none"> <li>Xây dựng 3 trạm bơm điện, kiên cố hóa 4,2km kênh mương</li> </ul>	Thăng Tân, Kim Đới, Kim Thành	<ul style="list-style-type: none"> <li>Vận động nhân dân hiến đất, GPMB để triển khai thi công.</li> </ul>		X	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ngân sách bảo vệ đất lúa theo NQ 35 của Chính phủ</li> </ul>	
Nhà ở	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nâng cấp nhà ở cho đảm bảo PCTT cho các hộ khó khăn về nhà ở và trũng thấp cần di dời</li> </ul>	9 thôn trên địa bàn xã; Hộ nghèo, khó khăn, tàn tật neo đơn, nhà ở vùng trũng thấp thường xuyên bị ngập lụt	<ul style="list-style-type: none"> <li>Khảo sát số hộ khó khăn có nhà tạm</li> <li>Tìm nguồn hỗ trợ</li> <li>Hỗ trợ kinh phí xây nhà tránh trú bão cho các hộ khó khăn về nhà ở và trũng thấp cần di dời (Thôn Xuân Quý: 43 nhà, Mỹ Cang 38 nhà, Thạch Tân 35 nhà, Thăng Tân 34 nhà, Vĩnh Bình 37 nhà, Thái Nam 30 nhà, Kim Đới 27 nhà, Kim Thành 28, Tân Thái 12 nhà.)</li> <li>Tập huấn xây nhà đúng kỹ thuật PCTT</li> </ul>		X	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ngân sách từ chương trình biến đổi khí hậu, Xã hội hóa.</li> <li>Các hộ đối ứng kinh phí, đồng thời kêu gọi các nhà hảo tâm, đơn vị doanh nghiệp hỗ trợ thêm kinh phí để triển khai thực hiện</li> </ul>	
Nước sạch, vệ sinh và môi trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đề nghị cấp nước sạch cho tổ 1 và tổ của thôn Thạch Tân và thôn Thái Nam và các thôn chưa có nước sạch (Thăng Tân, Tân Thái).</li> <li>Tuyên truyền vận động người dân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường</li> <li>Phân loại rác thải tại từng hộ gia đình trước khi thu gom.</li> <li>Đầu tư xây dựng mỗi thôn 1 -2 hộc chứa rác tại địa điểm cao ráo, xa khu dân cư</li> <li>Hỗ trợ xử lý môi trường sau bão lụt</li> <li>Hỗ trợ kinh phí xây dựng hố xí hợp vệ sinh cho các gia đình đang dung nhà</li> </ul>	Thôn Thạch Tân, Thái Nam, Thăng Tân, Tân Thái 9 thôn	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tiếp tục đề nghị Nhà máy nước Tam Kỳ đầu tư hệ thống nước sạch cho các thôn.</li> <li>Tổ chức tập huấn hướng dẫn các hộ gia đình (Phụ nữ) về kỹ năng phân loại rác thải.</li> <li>Vận động nhân dân hiến đất và GPMB triển khai xây dựng mỗi thôn 1-2 hộc chứa rác tập trung.</li> <li>Vận động, tuyên truyền những hộ dân có hố xí chưa hợp vệ sinh triển khai xây dựng.</li> </ul>	X	X	X	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ngân sách thành phố đối ứng và nhân dân</li> <li>Ngân sách xã.</li> <li>Ngân sách từ Chương trình mục tiêu QGXDNTM</li> <li>Ngân sách thành phố hỗ trợ hằng năm.</li> </ul>



Nhóm ngành/lĩnh vực (*)	Các giải pháp đề xuất (**)	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp (***)	Thời gian dự kiến		Nguồn ngân sách dự kiến
				Ngắn hạn (thời thực hiện dưới 2 năm)	Dài hạn (thời gian thực hiện trên 2 năm)	
	vệ sinh tạm.					
Y tế và quản lý dịch bệnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nâng cao năng lực cho đội ngũ Y tế</li> <li>Phổ biến sơ cấp cứu ban đầu cho nhân dân</li> <li>Nâng cấp trạm Y tế xã để đáp ứng việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân đặc biệt cấp cứu trong mùa thiên tai</li> </ul>	- Y tế thôn - Đội xung kích 9 thôn	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đề nghị BCHPCTT-TKCN thành phố có KH tổ chức tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu cho đội ngũ làm nhiệm vụ xung kích ở 9 thôn</li> <li>Kêu gọi XHH các nguồn kinh phí để nâng cấp trạm y tế xã đạt chuẩn theo quy định</li> </ul>	X	X	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ngân sách thành phố</li> <li>Ngân sách XHH và</li> </ul>
Trồng trọt	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đề nghị hỗ trợ giống phù hợp</li> <li>Nâng cao nhận thức cho người dân chuẩn bị giống dự phòng không dùng lúa thịt (lúa ăn) để làm giống</li> <li>Phát triển mô hình sản xuất giống tại địa phương để chủ động nguồn giống</li> <li>Đề nghị hỗ trợ mua sắm máy móc nhằm cơ giới hóa trong sản xuất và thu hoạch</li> </ul>	Thạch Tân, Thái Nam 9 thôn, Hộ nghèo, cận nghèo có lao động	<ul style="list-style-type: none"> <li>Khảo sát vùng đã triển khai ĐĐT và các vùng có diện tích và điều kiện thổ nhưỡng phù hợp chuyển sang sản xuất lúa giống.</li> <li>Khảo sát những hộ nghèo, cận nghèo có lao động nhưng thiếu Công cụ sản xuất, xây dựng hỗ trợ</li> </ul>	X	X	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ngân sách Đề án chuyển đổi kinh tế NN của thành phố</li> <li>Nguồn phát triển sản xuất chương trình XDNTM</li> </ul>
Chăn nuôi	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hỗ trợ thức ăn trong chăn nuôi và xây dựng kho chứa</li> <li>Hỗ trợ con giống cho nhân dân tái đàn</li> <li>Thiếu kiến thức trong chăn nuôi</li> </ul>	9 thôn Các hộ chăn nuôi	<ul style="list-style-type: none"> <li>Khảo sát lập danh sách những hộ bị thiệt hại do TT gây ra.</li> <li>Tập huấn kiến thức, kỹ năng cho các hộ dân chăn nuôi trên địa bàn</li> </ul>	X		- Nguồn kinh phí của địa phương
Thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quy hoạch vùng nuôi tôm tại Kim Đới, Kim Thành</li> <li>Hỗ trợ kinh phí cho nhân dân xây dựng hồ nuôi đảm bảo an toàn trong thiên tai</li> <li>Tập huấn kỹ năng, kiến thức cho các hộ nuôi trồng thủy sản</li> </ul>	Thôn Kim Đới, Kim Thành	<ul style="list-style-type: none"> <li>Khảo sát lập quy hoạch vùng nuôi tôm đảm bảo vệ sinh an toàn dịch bệnh</li> <li>Hằng năm tổ chức các lớp tập huấn kỹ thuật nuôi tôm cho các hộ dân 2 thôn Kim Đới, Kim Thành</li> </ul>	X	X	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ngân sách thành phố</li> <li>Kinh phí địa phương</li> </ul>
Du lịch	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đề nghị hỗ trợ để trùng tu nâng cấp đảm bảo an toàn cho khách đến</li> </ul>	Thôn Thạch Tân, Vĩnh Bình	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hằng năm khảo sát những hạn mục xuống cấp lập tờ trình đề nghị cấp trên hỗ trợ kinh phí</li> </ul>	X		- Ngân sách Trung ương, tỉnh

Nhóm ngành/lĩnh vực (*)	Các giải pháp đề xuất (**)	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp (***)	Thời gian dự kiến		Nguồn ngân sách dự kiến
				Ngắn hạn (thời thực hiện dưới 2 năm)	Dài hạn (thời gian thực hiện trên 2 năm)	
	tham quan du lịch					
Buôn bán nhỏ và ngành nghề dịch vụ khác	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đề nghị hỗ trợ vay vốn để phát triển trong kinh doanh</li> <li>Tập huấn kỹ năng, kiến thức trong hoạt động kinh doanh buôn bán tại địa phương</li> </ul>	Các hộ kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> <li>Khảo sát lập danh sách các hộ có nhu cầu vay vốn sản xuất kinh doanh, đề nghị NHCSXH cho vay.</li> <li>Phối hợp Phòng kinh tế TP tổ chức các lớp tập huấn cho các hộ kinh doanh buôn bán tại địa phương.</li> </ul>	X  X		<ul style="list-style-type: none"> <li>Ngân sách trung ương</li> <li>Ngân sách địa phương</li> </ul>
Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nâng cấp hệ thống loa truyền thanh của xã bảo đảm thông tin đến người dân</li> </ul>	9 thôn	Lắp đặt thêm 4 cụm loa tại khu TĐC, Kim Đới, Kim Thành, Vĩnh Bình	X		- Ngân sách địa phương
Phòng chống thiên tai và TƯBĐKH						

### 3. Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã

- Lồng ghép PCTT và BDKH vào các ngành khác nhau, là cần thiết để phát huy vai trò, nhiệm vụ chức năng của từng ngành.
- Cần ưu tiên một số thôn có nguy cơ bị lũ lụt như Mỹ Cang, Tân Thái, Thái Nam để đầu tư nguồn lực về con người và nguồn lực khác để PCTT và BDKH.
- Cần có diễn tập cấp xã hàng năm một để nâng cao ý thức và kỹ năng cho người dân và lãnh đạo địa phương

### 4. Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã (Trần Quốc Thắng-PCT UBND Xã)

- Sẽ cân nhắc lồng ghép các giải pháp trong báo cáo đánh giá này vào kế hoạch PCTT
- Tiếp tục bổ sung và hoàn thiện số liệu dựa trên số liệu của báo cáo này.
- Phát huy tối đa sự chỉ đạo của đảng ủy và HĐND trong việc PCTT và BDKH.

Xác nhận tiếp nhận kết quả đánh giá rủi ro thiên tai của xã

TM UBND Xã

(đã ký)

**E. Phụ lục**

**1. Phụ lục 1: Danh sách người tham gia đánh giá**

TT	Họ và tên	Địa chỉ/ Đơn vị	Điện thoại
1	Trần Quốc Thắng	PCT UBND xã	0983015844
2	Phan Hoàng Chương	Cán bộ tư pháp	09162969324
3	Phạm Thị Hưng	CT Hội CTĐ	0983845046
4	Nguyễn Văn Mười	CT Hội Nông dân	0935809392
5	Huỳnh Thị Kim Tâm	Phó CT Hội LHPN	0979643680
6	Phan Thị Thu Trang	CT Hội LHPN	0935649356
7	Huỳnh Ngọc Thành	Cán bộ địa chính	0905205306
8	Phạm Thị Lân	Cán bộ thống kê	
9	Ngô Minh Huy	Phó CT MTTQVN	
10	Trình Công Quốc	Văn phòng thống kê	0935512382

**2. Phụ lục 2: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn**

**2.1 Lịch sử thiên tai**

Năm (tháng)	Loại thiên tai (Đặc điểm và xu hướng)	Khu vực chịu thiệt hại	Thiệt hại gì	Tại sao bị thiệt hại	Đã làm gì để PCTT
2009	Bão Mạnh cấp 8	- 9 thôn (nặng: XQ, MC, Thăng Tân, Kim đối, Kim Thành)	- 02 người bị thương (1 nữ) - Nhà bị hư: 124 (17 sập 100%, 28 sập 50%, dưới 50% là 79 nhà)	- Nhà ở không đảm bảo, một số nhà tạm bợ	- Như trên - Tuyên truyền cho người dân chằng chống nhà ở - Kịp thời hỗ trợ cho

Năm (tháng)	Loại thiên tai (Đặc điểm và xu hướng)	Khu vực chịu thiệt hại	Thiệt hại gì	Tại sao bị thiệt hại	Đã làm gì để PCTT
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa: 43,2 ha</li> <li>- Hoa màu: 31 ha</li> <li>- Ruộng bị lở, lầy: 1,6 ha (Khe 3 bị lở 1 ha)</li> <li>- Cây ngã đổ: 6150 (cây ăn quả là 319)</li> <li>- Môi trường bị ô nhiễm</li> </ul>		<p>người dân khắc phục: Bị thương: 1 triệu và 10 tấm tôn/hộ có nhà bị tốc mái</p>
2011 2023 2014	<p>Nhiễm mặn Từ tháng 4-5 Độ nhiễm mặn: 8/1000</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cánh đồng thôn Mỹ Cang, V. Bình, Xuân Quý, Thăng tân, Thạch Tân, Thạch nam</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa Hè Thu mới gieo sạ bị chết (50/285ha thường xuyên chịu thiệt hại)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắng hạn làm cho lượng nước ngọt giảm</li> <li>- Nước biển xâm nhập tăng diện tích bị nhiễm mặn</li> <li>- Chưa có đập ngăn mặn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm 2011 sau hạn hạn xã đã đắp đập ngăn mặn tạm thời (bao đất chất thành đập có 2 cống chèn)</li> <li>- Trung tâm khuyến nông đã thay đổi giống chịu mặn (SE2. OM6976)</li> </ul>
10/2011	<p>Lụt Tháng 9-10 Ngập lụt kéo dài 5 ngày</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xuân Quý, Mỹ Cang, V. Bình</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đi lại khó khăn</li> <li>- Ô nhiễm môi trường</li> <li>- Ruộng không sản xuất được</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngập đường giao thông</li> <li>- Nhiều hộ chưa có hố xí hợp vệ sinh</li> <li>- Rác và bèo lục bình từ các nơi khác đổ về</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Huy động dân thu gom rác, bèo và làm vệ sinh môi trường</li> </ul>
2013	<p>Bão - Gió cấp 13 và tăng dần</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 9/9 thôn đều bị thiệt hại (đặc biệt thôn <b>Thái Nam, Mỹ Cang và Tân Thái</b>)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số người bị thương: 03 nam và 03 nữ</li> <li>- Số nhà bị thiệt hại: 415</li> <li>- 06 tốc mái 100%</li> <li>- 09 tốc mái 50%</li> <li>- 400 tốc mái nhẹ và công trình phụ</li> <li>- Nhà VH thôn: tốc mái 02 (Xuân Quý, Thăng Tân)</li> <li>- Bị hư hỏng 02: Kim Đối, Kim Thành</li> <li>- Hư 150m đường nông thôn</li> <li>- Trụ điện bị đổ ngã: 10 cột</li> <li>- Đập dâng thôn Tân Thái bị hư hỏng</li> <li>- Hệ thống loa truyền thanh bị hư hỏng</li> <li>- Trang trại chăn nuôi bị hư hỏng: 06 trại (9.920 con gia cầm bị chết)</li> <li>- Lúa bị ngập: 55ha</li> <li>- Hoa màu bị hư hại: 51 ha</li> <li>- Cây ăn quả và cây khác bị ngã đổ: trên 1.000 cây</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà ở chưa được kiên cố</li> <li>- Cơ sở hạ tầng chưa đảm bảo</li> <li>- Ý thức người dân kém, chủ quan thiếu chủ động trong việc phòng chống bão</li> <li>- Nguồn kinh phí cho PCTT còn hạn hẹp nên chưa đáp ứng nhu cầu thực tế</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xã đã thành lập Ban PCTT và các tiểu ban, Đội xung kích tại 9 thôn</li> <li>- Có phương án PCTT của xã</li> <li>- Thường xuyên tuyên truyền, vận động thông báo trên hệ thống truyền thanh xã để người dân phòng, ứng phó với bão</li> <li>- Kịp thời hỗ trợ cho người dân khắc phục thiên tai (người bị thương: 1 triệu, nhà tốc mái 100% là 2,5 triệu, tốc mái 50% là 1 triệu</li> </ul>

Năm (tháng)	Loại thiên tai (Đặc điểm và xu hướng)	Khu vực chịu thiệt hại	Thiệt hại gì	Tại sao bị thiệt hại	Đã làm gì để PCTT
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường giao thông 615 bị gián đoạn trên 12 tiếng đồng hồ</li> <li>- Môi trường bị ô nhiễm nặng</li> </ul>		
10/2013	Lụt <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngập lụt 8 ngày</li> <li>- Mức nước 1,95m trên báo động 1 là 0,25m</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 5/9 thôn bị 5-10%, thôn MC, XQ trên 15%</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 03 người nam bị thương</li> <li>- 50 ha lúa</li> <li>- 10 ha hoa màu</li> <li>- 45 nhà bị ngập</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa nằm ở vùng trũng</li> <li>- Do chặt cây</li> <li>- Lúa non chưa đến thời kỳ thu hoạch</li> <li>- Nhà ở vùng thấp trũng và ngập lụt kéo dài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ tiền, chăm sóc sức khỏe</li> <li>- Hỗ trợ kinh phí và chăm sóc lúa sau lụt</li> <li>- Hỗ trợ giống tái SX</li> <li>- Đội xung kích địa phương phối hợp với các đoàn thể di dời dân đến nơi an toàn</li> <li>- Tuyên truyền vận động dọn dẹp sau lũ</li> </ul>
3/2015	Lụt <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngập úng kéo dài 5 ngày, mực nước: 2,2 m dưới báo động 2 là 0,2m</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 7/9 thôn (vùng thiệt hại là 15%) riêng MC, MC là 22%</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà ngập: 85</li> <li>- Lúa: 284 ha lúa bị ngập hư hại</li> <li>- 17ha hoa màu</li> <li>- 15 lồng bè bị hư cá bị trôi</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà vùng trũng</li> <li>- Lúa chưa thu hoạch kịp và chưa tới vụ thu hoạch</li> <li>- Cá con chưa tới vụ thu hoạch</li> <li>- Lồng yếu không neo chắc chắn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ lương thực thực phẩm</li> <li>- Ổ chức di dời</li> <li>- Hỗ trợ kinh phí mua giống, gia cố lồng tái sản xuất</li> <li>- Tập huấn kiến thức nuôi trồng thủy sản</li> </ul>
11/2016	Lụt <ul style="list-style-type: none"> <li>- 02 đợt (đợt 1: 06 ngày, mực nước 2,62m dưới báo động 3. Đợt 02 là 05 ngày, mực nước 2,237 trên báo động 2 là 0,17m).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đợt 1: 7 thôn 2 thôn bị trên 30%</li> <li>- Đợt 2: 5 thôn bị 15% và 2 thôn trên 25%</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 307 nhà bị ngập</li> <li>- 223,12 ha lúa bị ngập từ 30%-50%</li> <li>- 13,36 ha hoa màu thiệt hại 100%</li> <li>- 36,1 ha tôm, 1 ha cá (4 lồng bè hư hỏng) ước tính thiệt hại 403 triệu đồng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà ở vùng thấp trũng ven sông</li> <li>- Chứa chín vụ chưa đến thời kỳ thu hoạch</li> <li>- Thiếu lưới, thiếu nguồn lực và chưa có kinh nghiệm</li> <li>- Lồng bè cá neo đậu không chắc</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo và di dời dân</li> <li>- Vận động bà con hỗ trợ lẫn nhau</li> <li>- Đầu tư sửa lại và làm lồng bè chắc hơn</li> </ul>
2017	Nhiễm mặn <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ tháng 4-5</li> <li>- Độ nhiễm mặn: 4/1000</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cánch đồng các thôn Xuân Quý, Mỹ Cang, Thạch Tân</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa Hè Thu mới gieo sạ bị chết (22/123ha thường xuyên chịu thiệt hại)</li> <li>- Mức độ thiệt hại thấp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đập ngăn mặn tạm thời (chưa kiên cố)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên đo độ mặn để kịp thời thông tin cho dân tìm cách xử lý</li> </ul>
2017	Lụt <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 đợt, nước dâng 2,8m (trên báo động 3 là 1m) thời gian ngập lụt kéo dài trên 10 ngày</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 7/9 thôn bị thiệt hại toàn, các thôn còn lại là 30%, MC, XQ trên 50%</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 273 nhà bị ngập</li> <li>- 45m đường nội thôn bị hư hỏng</li> <li>- 15 ha lúa thiệt hại từ 70-75%</li> <li>- Gia súc gia cầm chết (10 con lợn)</li> <li>- 16 ha tôm bị thiệt hại</li> <li>- Ước tính 640 triệu đồng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nước ngập sâu, kéo dài nhiều ngày</li> <li>- Nước lên nhanh không kịp ứng phó</li> <li>- Nền nhà thấp</li> <li>- Chuồng trại thấp, không có phương tiện di dời</li> <li>- Thiếu lưới bảo vệ, thiếu nguồn lực để thu hoạch tránh lụt</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kịp thời di dời dân và tài sản ra khỏi vùng ngập lụt</li> <li>- Thường xuyên tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh về mức độ và khu vực ngập lụt</li> </ul>

## 2.2 Lịch mùa vụ

Thiên tai và xu hướng	Rủi ro	TTDBTT	Năng lực
<b>TRỒNG TRỌT:</b>			
Lúa Đông Xuân			
Lúa Hè Thu: diện tích 375ha với 1500 hộ			
Lạc đông xuân: 30 ha trên 9 thôn, số hộ tham gia 500 hộ; Lạc xuân hè: 51 ha, số hộ tham gia 710 hộ ở 5 thôn là Kim Đới, Kim Thành, Thăng Tân,			
Lục	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa ĐX: Thối giống/trôi giống phải gieo lại trên toàn xã</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trà ruộng thấp, ngập lụt không có tiêu úng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% hộ có giống dự phòng</li> </ul>
	<p>Lúa hè thu và lạc xuân hè:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 60% diện tích lúa ngập lụt tập trung tại 02 thôn Vĩnh Bình và Thăng Tâm</li> <li>- Ngập lụt lúa lên mầm</li> <li>- Không thu hoạch cơ giới được, phải thu hoạch bằng tay/thủ công nên tăng chi phí thu hoạch</li> <li>- Lạc bị thối giống do mưa ngập úng sau trĩa</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ruộng thấp, sát sông</li> <li>- Thiếu hệ thống tiêu úng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng lực lượng nhân công tại chỗ bằng phương pháp hoán đổi công</li> <li>- Sử dụng giống dự phòng</li> </ul>
Bão	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa Hè Thu ngã đổ đến 90% ở trên 9 thôn, không thể cơ giới hóa nên tăng nhân công</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đồng trống, không có hệ thống chắn gió</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng lực lượng nhân công tại chỗ bằng phương pháp hoán đổi công</li> </ul>
Hạn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa đang giai đoạn làm đồng, trở nên ảnh hưởng đến năng suất</li> <li>- Lạc trong giai đoạn ra hoa, thiếu nước nên năng suất thấp, ít trái, hạt lép</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Do nhiệt độ quá cao</li> <li>- Chưa có giống chịu hạn</li> <li>- Nông dân chưa quen với giống mới</li> <li>- Diện tích lạc ở vùng cao (40% diện tích ở vùng cao)</li> <li>- Nhiệt độ không khí tăng cao</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng hệ thống trạm bơm của 6 trạm đối với lúa ở 4 thôn chịu ảnh hưởng lớn: Thái Nam, Thạch Tân, Xuân Quý, Vĩnh Bình</li> <li>- Dùng giếng bơm mô tơ</li> <li>- Đào ao lấy nước tưới</li> </ul>
<b>CHĂN NUÔI:</b> các loại vật nuôi bao gồm trâu bò lợn gà vịt. Nuôi trồng thủy sản có 65 hộ và cá 10 hộ			
Bão, lụt (trong 3 tháng 8,9,10)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dịch bệnh tăng</li> <li>- Mưa bão dẫn đến lạnh, ướt ảnh hưởng đến sức khỏe</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêm phòng không đạt</li> <li>- Thức ăn bị thối hỏng</li> <li>- Địa hình thấp trũng</li> <li>- Vật nuôi thiếu nơi trú ẩn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền vận động người chăn nuôi tiêm phòng</li> <li>- Dự trữ thức ăn như rơm, sắn, bánh dầu</li> </ul>
<b>RỪNG PHÒNG HỘ:</b> 140 ha tập trung trên 6 thôn bao gồm Thăng Tân, Kim Đới, Kim Thành, Tân Thái, Mỹ Cang, Vĩnh Bình. Trồng cây thông liễu từ năm 2002			
Hạn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Năng suất cây trồng thấp do thời tiết nắng nóng</li> <li>- Bão gãy cây và bị cát vùi lấp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cây trồng trên vùng cát, gần biển</li> <li>- Tinh thần bảo vệ chăm sóc còn yếu (thiếu kinh nghiệm)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ít kinh nghiệm trong chăm sóc</li> </ul>
Bão			
<b>DỊCH VỤ:</b> có 09 dịch vụ cưới hỏi, 02 dịch vụ mai táng, 173 cơ sở buôn bán tạp hóa, 109 hàng quán trải dài trên địa bàn 9 thôn			
Bão, lụt (trong 3 tháng 8,9,10)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khó khăn trong vận chuyển nên giá thành tăng</li> <li>- Khan hiếm hàng hóa</li> <li>- Điện không đảm bảo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa hình thấp trũng</li> <li>- Giao thông bị chưa cắt</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự trữ nguyên vật liệu, hàng hóa</li> <li>- Dự phòng máy phát điện, đèn pin</li> </ul>

Thiên tai và xu hướng	Rủi ro	TTDBTT	Năng lực
	- Hư hỏng hàng hóa		- Dự trữ hàng hóa
<b>DU LỊCH:</b> 01 điểm du lịch “địa đạo kỳ anh” ở thôn Thạch Tân, xã Tam Thăng			
Bão, lụt (trong 3 tháng 8,9,10)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thu nhập thấp do không có khách đến</li> <li>- Hư hỏng một số công trình</li> <li>- Ngập nước đường hầm</li> <li>- Điện chiếu sang đường hầm không đảm bảo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa hình thấp trũng</li> <li>- Kinh phí đầu tư chưa đúng mức cho cơ sở hạ tầng khu du lịch</li> </ul>	- Hỗ trợ người kinh phí để đầu tư

### 2.3. Điểm mạnh điểm yếu của công tác PCTT

STT	Hạng mục	Điểm mạnh	Điểm yếu
1	Năng lực bộ máy PCYY & TKCN xã Tam Thăng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban PCTT&amp;TKCN xã Tam Thăng đảm bảo đúng thành phần có sự tham gia của người dân các thôn trên địa bàn</li> <li>- Thành viên được phân công cụ thể nhiệm vụ và đứng điểm tại các thôn</li> <li>- Được tập huấn hằng năm</li> <li>- Hoạt động đảm bảo theo quy chế</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa được tập huấn chuyên sâu, còn kiêm nhiệm nhiều chức danh</li> <li>- Một số thành viên thiếu nhiệt tình, tinh thần trách nhiệm chưa cao (tham gia tập huấn không nhiệt tình)</li> </ul>
2	Hệ thống thông tin (hệ thống thông tin công cộng, hệ thống thông tin cảnh báo sớm..)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có hệ thống truyền thanh xã rộng khắp trên địa bàn 9 thôn</li> <li>- Có thành lập tổ phát thanh của xã để thông tin kịp thời đến các thôn khi có mưa bão</li> <li>- Có cột mốc theo dõi mực nước</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số cụm loa bị nhiễu sóng trong thời điểm có mưa bão</li> <li>- Cán bộ kiêm nhiệm nhiều hoạt động nên không thường xuyên đồn đốc và thiếu kinh phí</li> </ul>
3	Công trình PCTT: đê điều, hồ đập, chống úng, chống hạn, chống sạt lở, khu neo đậu tàu thuyền, nhà kết hợp sơ tán	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 6 trạm bơm điện</li> <li>- 13km kênh mương nội đồng được bê tông</li> <li>- Có 01 đập ngăn mặn (40m)</li> <li>- Có 9 nhà sinh hoạt văn hóa thôn có khả năng di dời dân đến trú ẩn khi có lụt</li> <li>- Có 03 trường học và 01 trạm y tế kiên cố</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống trạm bơm chưa đảm bảo cung cấp nước khi hạn hán xảy ra</li> <li>- Đập ngăn mặn chỉ đảm bảo cho 40% diện tích đất sản xuất nông nghiệp (thôn vĩnh bình và thăng tân)</li> <li>- Nhà sinh hoạt văn hóa thôn chỉ có chức năng trong trú lụt chứ không đảm bảo khi có bão xảy ra</li> </ul>
4	Phương châm 4 tại chỗ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương án PCTT &amp; TKCN hằng năm được xây dựng và triển khai thực hiện theo phương châm 4 tại chỗ: lực lượng tại chỗ, chỉ huy tại chỗ, hậu cần tại chỗ, phương tiện tại chỗ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lực lượng tại chỗ tham gia ít</li> <li>- Thiếu kinh phí</li> <li>- Thiếu phương tiện</li> </ul>
5	Ý thức của người dân	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% người dân có ý thức chấp hành tốt chủ trương di dời, sơ tán khi có thiên tai xảy ra</li> <li>- 70% người dân chèn chống nhà cửa khi bão xảy ra, di dời sắp xếp tài sản trước khi lụt xảy ra</li> <li>- 80% người dân có kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt bão</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 10% người dân chưa chấp hành lệnh của nhà nước trong việc di dời khi có thiên tai</li> <li>- 30% người dân không chèn chống nhà cửa, di dời tài sản trước khi bão lụt xảy ra</li> <li>- 20% người dân chưa được tuyên truyền, kinh nghiệm trong phòng chống bão lụt</li> </ul>

### 3. Phụ lục 3: Bảng tổng hợp đánh giá Rủi ro thiên tai

Thiên tai	Tình trạng dễ bị tổn thương	Năng lực phòng, chống thiên tai	Rủi ro
-----------	-----------------------------	---------------------------------	--------

Thiên tai	Tình trạng dễ bị tổn thương	Năng lực phòng, chống thiên tai	Rủi ro
Lụt bão	<p><b>*ATCD:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 40 nhà tạm, nhà yếu (160 người: người già 25, trẻ em 35) hộ ngập 1,5-2m ở tổ 4-5 gần sát sông</li> <li>- Đường đất, đường trũng thấp khó sơ tán, cứu trợ</li> <li>- Cây cối ngã đổ gây ách tắc giao thông</li> <li>- Người già, trẻ em, khuyết tật không biết bơi</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố, bán kiên cố</li> <li>- 12km đường dây điện trung thế, 18,5 km hạ thế</li> <li>- 12, 3 km kênh mương</li> <li>- 06 trạm bơm</li> <li>- Có 03 thùng Công tơ nơ để chứa gà khi có bão</li> <li>- 09 chi hội Nông dân</li> <li>- Tổ HT dùng nước: 10 người</li> <li>- 06 đợt tập huấn cho 250 người</li> <li>- 50% nhận thức BDKH</li> <li>- Có lực lượng thanh niên</li> <li>- Đường bê tông, đường nhựa an toàn</li> <li>- Có biển báo, gác chắn</li> <li>- Có hệ thống truyền thanh, loa cầm tay, đèn pin.</li> <li>- 100% hộ dân có ti vi, có điện thoại di động</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ thiệt hại về nhà ở</li> <li>- Đường giao thông gián đoạn và cô lập</li> <li>- Nhóm đối tượng DBTT dễ bị đuối nước</li> </ul>
	<p><b>*SXKD:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ruộng thấp trũng</li> <li>- Không có hệ thống tiêu úng</li> <li>- Không có hệ thống đê bao</li> <li>- Hộ không dự trữ giống sử dụng lúa “Thịt” làm giống</li> <li>- 100ha nuôi tôm dễ bị tổn thương</li> <li>- 100% hộ chăn nuôi nhỏ lẻ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% hộ dự trữ giống</li> <li>- 80% các công đoạn SX thu hoạch lúa dùng cơ giới hóa</li> <li>- 60% người dân có ý thức lựa chọn cây và con giống trong SXKD</li> <li>- 01 HTX nuôi tôm: 10 thành viên</li> <li>- 70% người dân có kinh nghiệm phòng chống thiệt hại trong SXKD</li> <li>- 200 ha nuôi tôm</li> <li>- 01 HTX Gà có 12 hội viên</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trôi giống và thối giống lúa đông xuân</li> <li>- Thiếu giống gieo xạ lại</li> <li>- Năng suất thấp</li> <li>- Lúa bị lên mầm do thu hoạch không kịp.</li> <li>- Tăng chi phí nhân công thu hoạch</li> <li>- Rừng cây kém</li> <li>- phát triển, bão gây cát vùi lấp</li> </ul>
	<p><b>*VSMT:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dịch bệnh ở người (bệnh tiêu chảy, ngoài da)</li> <li>- Ô nhiễm môi trường</li> <li>- Y tế thôn có nhưng chưa được đào tạo bài bản.</li> <li>- Nguồn thuốc cung cấp cho dân còn thiếu</li> <li>- 100% hộ dân dùng giếng đóng và giếng khơi (không có nước sạch)</li> <li>- Nguồn nước bị nhiễm phèn</li> <li>- Môi trường bị ô nhiễm</li> <li>- Ngập sâu và lâu (6-10 ngày) trong thời gian ngập lụt không có người thu gom rác thải và súc vật chết tại địa phương và các nơi trôi về</li> <li>- 100% hộ chăn nuôi nhỏ lẻ nên không xây hầm chứa và xử lý chất thải gây ô nhiễm môi trường</li> <li>- 01 CB y tế thôn không đủ phục vụ khám, phát thuốc cho dân trong điều kiện nước ngập lụt.</li> <li>- 100% hộ dân không có tủ thuốc trong gia đình</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số thôn ở gần trạm y tế thuận lợi cho việc khám chữa bệnh</li> <li>- Có 02 cơ sở khám bệnh tư nhân</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dịch bệnh lây lan do dập dịch không kịp thời</li> </ul>
Hạn hán và nhiễm mặn	<p><b>*SXKD:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có giống chịu hạn</li> <li>- Nhiệt độ quá cao trong thời gian lúc làm đồng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 4/9 thôn có hệ thống trạm bơm (6 trạm bơm)</li> <li>- Khoan giếng bơm tại ruộng, đào ao lấy nước</li> <li>- 100% hộ chăn nuôi dự trữ rơm sắn bánh dầu</li> <li>- Cơ sở chăn nuôi tập trung (10)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Năng suất lúa hè thu và lạc xuân hè giảm</li> <li>- Gia tăng dịch bệnh trên vật nuôi.</li> </ul>



Thiên tai	Tình trạng dễ bị tổn thương	Năng lực phòng, chống thiên tai	Rủi ro
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 5/9 thôn chưa có trạm bơm (Mỹ Cang, Thăng Tâm, Kim Đối, Kim Thành, Tân Thái)</li> <li>- Thiếu nước cho lạc xuân hè</li> <li>- Chăn nuôi không tiêm phòng đầy đủ</li> <li>- Thức ăn hư hỏng</li> <li>- Chuồng trại chưa đảm bảo</li> <li>- TT gần biển thiếu kinh nghiệm chăm sóc,</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nơi chăn nuôi, vùng tránh gió.</li> <li>- Diện tích SX 300ha (lúa :200ha, màu: 100ha)</li> <li>- Cơ sở buôn bán kinh doanh : 120 hộ</li> </ul>	

**4. Phụ lục 3: Ảnh chụp một số hoạt động đánh giá**